

## **Tác Giả và Tác Phẩm**

### **Nguyễn Trọng Tấn**

#### **Tiểu sử**

Bút hiệu: Trọng Tấn, Nguyễn Lê, Phù Việt Trang.  
Sinh ngày 5.6.1949 tại Lâm Thao, Phú thọ. Hiện đang ở Hà Nội.

#### **Tác phẩm**

Ngọn lửa Yên Ninh, Quyền lực xám, Một thời để nhớ  
Trang gia phả viết bằng vôi, Một thời để nhớ, Đò chiều.



Cổng làng Cự Đà

### **Mục Lục**

**Đò chiều – 2**

**Trang gia phả viết bằng vôi – 12**

**Tiền sĩ vinh quy – 20**

**Phụ đính :**

**Âm ảnh tình yêu - Ông Mười - Mùa xuân của má**

*(Tìm bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)*

## Đò chiều

Nghề viết đưa tôi đi nhiều, gặp đủ hạng người. Song cái tạng tôi ngại tiếp xúc, lại lúc nào cũng thấy thẳng thốt, như có lời giục giã đã từ đâu đó xa lắc: Hãy sống mau lên làm được gì có ích thì làm đi. Cuộc đời đáng yêu thật nhưng cũng chán ngắt. Cuộc đời có vinh nhục đủ cả nhưng không phải nơi ồn ã, trang trọng. ở đây, cuộc đời trả giá, phù phiếm tới mức điệu nghệ. Phải chăng thế mà chuyển đi lạng lẽ về miệt rừng núi heo hút, cụ thể là cái trạm thuế con con bên ngã ba con đường Tây Bắc xuôi về làm tôi nhớ mãi.

Duyên do chuyển đi bởi ông Cao Nhơn, người phụ trách ngành thuế tỉnh X. tôi quen ông khi ông làm Chủ tịch một huyện lớn. Từ ngày ông về Thuế, tự dưng tôi thấy ngại gặp. Có thể do nổi mặc cảm về cái nghề "thuế má" với những tay thước mặt mày hung gở in sâu trong trí nhớ tôi qua phim ảnh, sách báo thời còn trẻ.

Dịp gặp nhau tại một lễ kỉ niệm; rượu vào, rượu lời những điều ngại nói ra khỏi cổ, Cao Nhơn bảo tôi bằng cái giọng ngang ngang, ám ức ra chiều: " Ông chẳng hiểu cóc khô gì cái nghề thu thuế của chúng tôi cả".

- Ngày, hôm nào về với tôi ít ngày. Tôi đưa ông đi săn. Săn ở rừng cấm hẳn hoi. May được con hoẵng con chim, nếu trắng tay anh em thuế sẽ đãi ông bữa chèo sông Bứa. Chèo nường, chèo ôm măng tôi tin ông khỏi tư liệu viết còn hay hơn, tai quái hơn cái *Trang gia phả viết bằng vôi*.

Tôi chột dạ. Ra cái ông thuế này chịu đọc hơn tôi tưởng. Truyện ngắn trang gia phả viết bằng vôi, in đã lâu trên một tờ báo nhỏ ở thủ đô. Nội dung chỉ là câu chuyện tôi chép từ cuốn gia phả họ được viết trước cách mạng. Truyện chẳng ra gì mà ông đọc, ông nhớ. Vậy là ông quý tôi. Còn tôi thì cứ giữ cái định kiến xưa nay cho rằng xưa nay niềm mê say duy nhất của mấy cán bộ thuế là tiền. Làm sao, bắt lộn thu được nhiều tiền. Lòng họ lạnh lùng chai sạn?; Tôi đâm phân vân. Đôi mắt Cao Nhơn cười cười, tai quái. Giọng ông dịu bớt về gây sự:

- Ngày học phổ thông tôi giỏi nhất môn văn học, nhưng số phận đẩy tôi đi làm tài chính. Tôi được đào tạo chính quy và cũng gắn bó với nghề. Sinh ư nghiệp mà, nhưng không bỏ được thú mê văn chương thế mới khổ.

- Sao lại khổ ?; Tôi cảnh giác nhìn Cao Nhơn ?; Văn ấy đâu phải là nghề. Văn ấy là Người. Nó là phần tâm hồn, hương nhụy của bông hoa. Ông làm tài chính mà giàu tâm hồn ấy là người sướng, người tốt.

Cao Nhơn cười cười giễu cợt:

- "Em" là người lòng thành thôi.

Tự nhiên tôi thấy phát cáu vì cái lối tương hửng của ông. Tôi đay nghiến:

- Lòng thành là cái phù phiếm bậc nhất. Nó vô giai cấp. Chỉ có lòng thành thôi ông cóc làm lãnh đạo người khác được. Dân buôn lậu cứng thần linh làm cho cánh phòng thuế, công an, có mắt như mù, có tai như điếc, có mồm như câm. Đây là lúc họ thể hiện lòng thành nhất còn gì.

Kha kha cười, cái cười như đám hạt ngô già nổ bung giữa cát bỏng, Cao Nhơn không giận:

- Nói chuyện với mấy ông văn nghệ kinh bỏ xừ. Nhưng tôi chịu được.

Tôi cũng dần hòa:

- Văn chương là cái kính chiếu yêu. Nó chịu người có tâm, nỡm kẻ mượn nó để tiến thân. Ông có tâm thì sợ gì.

Tôi nhận lời đi săn cùng Cao Nhơn trong rừng cấm. Nói cho oai thế thôi, rừng cấm bây

giờ sạch tinh tươm. Chẳng biết ông Nhơn chuẩn bị ngựa từ bao giờ, hai con ngựa đủ bộ lệ yên cương. Cái dáng ngồi ngựa của Cao Nhơn thật điệu đà, cái phất roi khiêu khích làm tôi phải khen thầm: "Cha này thật lắm tài". Tuổi Đinh Hợi lại có sao hỷ thần chiếu mệnh, nghe đâu ông là "tác giả" của bao chuyện hóm nghich động trời.

Dưới đây là một chuyện:

"Một lần Cao Nhơn đi viếng đền. Cổng đền tạc hình hai ông Thiện ?; ác. Đây là những ông lính gác. Sứ mệnh các ông là làm vệ binh cho các đấng thần linh. Người đời không thờ cúng hai ông. Vậy mà chẳng hiểu sao dưới chân các ông lại có hai bát hương to tướng. Khói tấp đen cả võ phục oai vệ. Lúc Cao Nhơn đến, thấy một nữ tu đang cúi húi. Cô gái còn quá trẻ. Gương mặt đẹp và buồn đến náo lòng. Đôi môi hồng cắn chít, mòng mọng như chỉ trực òa ra nổi ẩn ức dớn đau, khiến bộ quần áo nâu xồng cô đang mang chỉ làm tăng nổi da riết với cuộc đời trần tục. Cao Nhơn sững lại. Cái máu nghịch ngợm trong người kéo ông tới bên cô bé. Đợi cô cắm hương xong, ông chấp tay khấn mà như hát: "Con lạy hai ông. Hai ông sinh ra để gác cổng đền. Cần chi đến sự thờ phụng của người đời. Vậy mà ai lại vẽ chuyện thế này. Quanh năm suốt tháng hương lửa cháy đùng đùng con hỏi thật, hai ông có thấy nóng rát ở chỗ ấy?; không". Miệng nói nhưng bao nhiêu "lòng thành" từ đôi mắt hấp háy nơi ông nghiêng ngả sang bộ nâu xồng. Nữ tu quá sức e thẹn, bối rối liếc xéo cái ông đê tử tai quái. Gương mặt đẹp mê hồn như có lửa cháy. Cô ngoãn ngoắt bỏ đi như hờn như rỗi. Chút vốn liếng tu hành rõ ra chưa được mấy nả có cơ bong mất.

Lúc hai con ngựa sổng đôi, tôi hỏi lại Cao Nhơn. Ông cười kha kha bảo:

- Có chuyện đó thật. Nhưng dạo ấy tôi còn trẻ mà. Với lại cũng tại cô bé ấy xinh tề. Người quá xinh đẹp không thể tu thành chính quả được. Họ đi nấu đời, nhưng đời nào tha họ. Cửa phật là nơi thanh tịnh cạn kiệt màu mỡ, mà cô bé thì như tinh túy của trời đất. Bước chân vào đó cô ấy sẽ chết ?; Cao Nhơn nói như hụt hơi ?; Đùa vậy mà không hiểu sao đêm về tôi cứ thấy đau. Nổi đau buồn vô cớ. Cho mãi đến sau này, gương mặt người nữ tu, dáng vẻ làm lụi với một bề tâm sự và cam chịu trong cái tấm thân mảnh mai ấy cứ trở về mỗi khi tôi đơn côi.

Tôi chợt phát hiện ở Cao Nhơn nổi đa cảm và cô đơn khủng khiếp. Cái dáng ngồi tựa thanh thoát như đã biến đâu. Tấm lưng cong xuống nặng nề, tia mắt vút xa nơi vĩa núi đang sẫm dần lúc chiều buông.

- Sau đó tôi nghe nói, ông có đi tìm nữ tu?

- Có, tôi có nghe người ta bảo cô bé sang đờ ở gần bến Gành. Ngày rằm mồng một cô ấy vẫn qua lại các chùa trong vùng, nhưng sau hôm ấy không thấy trở sang nữa. Các cụ bảo: "Trai yêu bằng mắt" có lẽ thật. Chỉ nhìn thấy cô bé lần ấy mà tôi nhớ mãi. Nhớ đến nỗi sau này gặp ai có nét hao hao giống cô bé là tôi cảm tình ngay. Với tôi sắc đẹp phải là như thế, phải có hồn vĩa của bùn đất, của mưa nắng. Sau đó tôi có qua lại hàng chục ngôi chùa trong vùng nhưng đều vô ích. Cô bé như là một đốm sáng kì lạ đậu vào đời tôi trong chốc lát rồi biến đi. Chỉ thế thôi mà tôi cứ khắc khoải, cứ nhớ thương, cứ tôn thờ suốt cuộc đời. Nhiều lúc tôi giật mình tự hỏi không biết chuyện nữ tu là mơ hay thật. Tôi đã cố họa lại gương mặt đó, tôi chưa vẽ bao giờ cả vậy mà tôi đã thể hiện được sắc diện của "nàng" trên mặt giấy. Nàng như một sự ban tặng, lại như một đòn trừng phạt tôi trong cuộc đời.

Chuyến đi săn quả thật trắng tay. Hình như anh em trạm thuế cũng biết thế. Họ đã chuẩn bị sẵn cơm. Có thịt chèo thật. Chèo rán vàng ươm. Món măng tre trắng phau ngâm với ớt chỉ thiên. Những trái ớt bé tí, nhọn hoắt chỉ nhìn thôi đã thấy cay xé lưỡi. Đêm ấy trong cái trạm thuế chon von giống như một nếp nhà nghèo bị bỏ quên nơi cửa

rừng, tôi trần trọc không ngủ nổi. Giường bên, Cao Nhon vẫn nằm ngay ngắn như vô lo, mà quá nửa đêm ông nói tỉnh queo:" Từ dạo về thành phố ít được ngủ rừng. Cứ ngủ rừng tôi lại nhớ, lại đau"

Giát giường cọt kẹt. Tôi nhìn sang thấy ông đang lụi cụi trở dậy. Ông vừa mặc áo vừa nói:

- Dậy uống trà vậy. Ngồi bên cửa sổ nhìn sông Bứa về đêm đẹp ra phết.

Hai cánh cửa gỗ mở ra. Tiếng con sông nhánh vào loại cổ nhất vùng Tây Bắc cất lên dào dạt. Ban ngày nhìn dòng sông bé bỏng, tù túng. Lúc này nó lại có vẻ huyền bí, mơ màng. Cao Nhon ngồi im như pho tượng. Điều thuốc chọt lụi, chọt hồng làm gương mặt ông gãy gọn như những nét khắc. Bỗng Cao Nhon hỏi mà cũng ra như không hỏi tôi.

- Ông có thể không! Nhiều lúc tôi có cảm giác rất lạ về thời gian tồn tại của đời người. Nó giống như con sâu đo ấy. Nếu cứ để ý nhìn nó bò thì sốt ruột lắm, ấy vậy mà chỉ nhặng đi một chốc, một chốc thôi, ngoảnh lại mới thấy kinh ngạc bởi sự hiện diện của kiếp người trước cái vô cùng vô tận của trời đất.

Tôi khẽ rùng mình vì âm sắc chìm đắm, nổi cô đơn, yếu ớt trong lời ông. Và tôi cũng chọt hiểu ra rằng, ai yêu ông chắc cũng nhận ra phần trong trẻo, thơ ngây nơi ông bị khuất lấp sau không ít đòn đau, bụi bặm và cả sự hờ hớ vô hồn của cuộc đời.

\*\*\*

Cuộc chiến tranh năm ấy giống như một trò đùa ác. Cái lưới lông lá của nó tấp nhoáng nhòang vào một vùng biên cương. Dẫu cái thời đặc biệt đó chỉ diễn ra trong vòng vài chục ngày, nó kịp xới tung cuộc sống quen thuộc của hàng triệu con người. Lo sợ, vất vả, chết chóc?; và lâu dài hơn, nó làm bật rễ niềm xác tín vào những hiện hữu mà cuộc sống thanh bình, lành mạnh đã vun trồng nên.

Ngàn, vợ Cao Nhon ôm được hai đứa con theo xí nghiệp xơ tán về xuôi, chưa ổn định được chỗ ăn ngủ thì lại nghe chiến tranh kết thúc. Lại lục đục kéo ngược. Lại chôn người, dựng nhà hàn gắn đổ vỡ. Cô gái vùng bãi vải thừa nào ánh mắt vẫn thăm thẳm và thật nhiều khao khát. Mười năm trước học xong trung cấp Tài chính, niềm cuốn hút của rừng lời bật Ngàn lên miệt biên cương này. Ngày ấy mọi người đều chưa biết tính toán chuyện thiệt hơn. Với Ngàn, được lập thân xa nhà còn đặc biệt hấp dẫn cô.

Cao Nhon gặp Ngàn khi cô vừa chân ướt chân ráo từ dưới xuôi lên. Cái áo gụ cổ trái tim bó tằm thân tròn lẳn, vẻ bờ ngõ e ấp nơi cô động chạm đến một cái gì rất sâu trong anh. Cao Nhon hơi sững người. ánh mắt anh như lửa vây bọc Ngàn mỗi khi hai người gặp nhau. Và dẫu chưa nói ra, những cử chỉ ấy đã quá đủ một lời thú nhận sự si mê của anh trước cô. Nó giống như một tình cảm đã được ém sẵn, một tảng than hồng vẫn âm ỉ cháy dưới làn tro mỏng, cô đến, khối lửa ấy bùng cháy thành tình yêu.

Ngàn khá xinh gái. Ngoài cái hấp dẫn chết người của "đàn bà" dậy thì, gương mặt và hồn vía của đôi mắt phảng phất những nét mê đắm nhất ở người có cá tính riêng mạnh mẽ. Hơn thế cô đem tất cả những thứ mỏng manh ấy dán thân vào đời với một sự bạo dạn hiếm có. Ngày còn học trung cấp Tài chính, giữa thời bom đạn phá toi bời, Ngàn đã là một cô gái cứng cỏi, quyết đoán hơn đám bạn học. Nhà cách trường vài chục cây số, chiều thứ bảy cô lại xăm xăm quốc bộ về quê, có khi chỉ để ăn một bữa thật no bù cho những bữa ăn học trò suốt tuần chỉ đủ tráng dạ. Có khi chỉ để rúc vào ngủ với mẹ một đêm, để mẹ nắn chân nắn tay cô con gái nắn nắn ra mà miệng thì xuýt xoa rằng con gầy yếu vì thiếu ăn, vì học hành vất vả. Sáng chủ nhật tíu tít cơm cháo, mẹ lại rúi cho vài chục bạc, có lúc túm ngô rang, vài cân gạo thế là vui.

Một lần trường tan học muộn quá, cô về đến bến sông thì đã nửa đêm. Có gọi thì cũng chẳng còn ai chờ đò, Ngàn mượn con đò vô chủ tự bơi qua sông mà về. Chuyện thân

gái dặm trường sông nước ấy đã làm lác mắt khối đấng "tu mi nam tử". Nhưng với Cao Nhơn, tính cách ấy lại làm anh thấy hay hay. Một cuộc săn đuổi ngấm ngầm của vô khối chàng trai trong xí nghiệp nhằm tới Ngàn. Mà chẳng hiểu sao ngay từ đầu, cũng giống như Cao Nhơn, trái tim tưởng như ngổ ngược của cô lại thổn thức vì anh. Nhìn vẻ bề ngoài Nhơn có vẻ không đáng đối lắm với cô. Anh nhỏ con hơn, trầm tính hơn. Nhưng có gần gũi thì mới thấy Cao Nhơn là tay nghịch ngàng có hạng. Đôi mắt heo heo, cái miệng đào hoa mím mím với những câu chuyện dí dỏm, tai quái, bất ngờ như bỏ bùa mê cho Ngàn. Cứ thế tình yêu thắt chặt hai người giữa không ít "hần học" của đám mây đầu thất trận. Một năm rồi hai năm, những chuyến đi vất vả từ rừng núi về đồng bằng trình diện hai gia đình đối với họ cứ nhẹ tênh tênh, cứ dày thêm cái tổ ấm mà họ phải xây đắp. Đám cưới của Cao Nhơn với Ngàn được tổ chức ngay tại xí nghiệp, một xí nghiệp sơ tán được coi là khá yên ả giữa những ngày căng thẳng nhất của cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của Mỹ trên miền Bắc. Hạnh phúc ấy chẳng đòi hỏi gì nhiều. Cả nước thất lưng buộc bụng để đánh giặc.

Người người lấy chính tâm làm trọng. Xã hội trong yên lành, yên ả. Và ngày đất nước bùng lên tiếng reo chiến thắng thì trong cái tổ ấm con con của Cao Nhơn, đứa con trai đầu lòng của vợ chồng anh cũng chào đời. Rồi hai năm sau tiếp đứa con gái. Nhiều gia đình xin chuyển về xuôi, nhưng Cao Nhơn thì chưa thể lo chuyện đó. Anh được cơ quan cử đi một khóa đại học chuyên ngành. Nhìn gian nhà tập thể xộc xệch, hai đứa con thơ dại, anh đã định từ chối, nhưng Ngàn lại cứng cỏi hơn anh. Cô biết để anh đi, ba mẹ con ở nhà sẽ vất vả gấp bội, nhưng anh đi được thì tương lai của nhà chắc chắn sẽ tốt đẹp hơn. Chiến tranh buộc tất cả trong sự quân bình, nhưng hòa bình là sự phân biệt, là sự phân cấp bởi trình độ và tài năng. Vợ chồng anh coi như đã gắn bó cả cuộc đời với rừng núi này, nhưng còn tương lai của lũ trẻ? Đêm trước ngày Cao Nhơn về Hà Nội nhập học, vợ chồng anh dường như thức trắng. Anh biết đây là thử thách đối với Ngàn. Khó khăn trong cuộc sống và công việc anh không lo cho cô, nhưng dường như thế, ai càng cứng cỏi về lý trí tình cảm lại yếu mềm đến độ ngạc nhiên. Khoảng cách ngày mai giữa hai vợ chồng anh là hơn 300 cây số. Anh biết Ngàn cố giấu sự lo lắng khi không có anh bên cạnh.

Những ngày hòa bình đầu tiên ở cái vùng núi xa lắc này thật náo nức, nhưng cũng nhanh chóng chìm đi bởi bao nhiêu kế hoạch lớn từ tác động của chiến thắng. Hàng ngàn người đã tưởng xây dựng quê mới ở đây, bắt đầu nhấp nhồm lo chuyển về thành phố. Cả một làng công nhân đông đúc nay chỉ còn lại những gia đình đã quá nặng gánh vì con cái trưởng thành an cư lạc nghiệp, hoặc quá nghèo mà trong tay chẳng có bằng cấp gì để xin việc ở thành phố. Xí nghiệp in của Ngàn vẫn hoạt động. Sản phẩm vẫn là thứ hàng đặt của các đơn vị trong tỉnh với loại giấy nửa đen xỉ. Do nhiều người nghỉ nên việc nhiều. Một nách hai con, chồng lại ở xa, Ngàn gắng gỏi để tăng thu nhập nuôi con. Ngoài việc chuyên môn, tối đến cô nhận thêm hàng về nhà làm. Hoàn cảnh như Ngàn, bằng cấp có, có điều kiện về xuôi mà vẫn yên tâm công tác, là người lao động tiên tiến, trở thành đối tượng bồi dưỡng phát triển của tổ chức. Nhưng sâu thẳm trong lòng Ngàn cứ bị một nỗi thắc thỏm lo lắng vô cơ. Lúc làm việc ở phân xưởng đông vui thì quên đi nhưng đêm về, con nhỏ, xung quanh là rừng núi mệnh mang, mới thấy ngấm nỗi chông chênh của đàn bà vắng chồng. Cô lại chột tiếc đã để anh đi học. Năm năm qua là dài đối với tuổi đàn bà hồi xuân. Ngàn biết mình là người mạnh bạo, quyết đoán vì thế nhu cầu tình cảm, khát khao hưởng thụ cũng mạnh mẽ không kém. Nhiều đêm trần chọc không ngủ, nỗi khát khao càng dày vò cô tợn. Nước mắt tràn ra, cổ ghì lại tiếng thở dài cứ nối nhau đẩy đến tức nhục. Ngàn tháo tung chiếc áo con bó chặt bộ ngực săn chắc lại của mình, cuộn cái chăn chiên, ghì lên tấm thân nóng bỏng đang đòi hỏi. Mỗi đợt như thế người cô lại bơ phờ mấy hôm mới trở lại thẳng băng. Cô dò hỏi người bạn

tên Thuận, chồng Thuận đi bộ đội đóng quân tận biên giới Tây Nam, Thuận nhe răng cười bảo: "Mày chết, thế là mày bị ách-ta-ri rồi. Nhưng cô gái quá lú hay bị mắc bệnh đó. Có chồng như mày mà bị thế là ghê lắm?;" " Có thuốc gì không?" ?; Thuận dí ngón tay vào trán cô, giọng dài ra ?; " Có. Chỉ có mỗi một thứ thuốc, nhưng mày có dám không?" ?; Thuốc gì mà không dám?" ?; "Đàn ông". Ngàn giật mình. "Thật đấy ?; Thuận bảo ?; lúc lên cơn ách ta ri cứ cho một tay đàn ông nào đó yêu một tý hoặc chỉ cần sờ một tý là nguôi ngay".

Từ hôm đó Ngàn không hỏi thêm gì Thuận, nhưng mỗi lần "bị" như thế, Ngàn lại nghĩ đến phương thuốc Thuận nói, không rõ thật hay đùa. Nhưng quả có thể những kỳ chồng cô về nghĩ hè, một thời gian dài sau đó, cô không thấy chuyện ấy xảy ra.

\*\*\*

Quản đốc phân xưởng Trần Xạo, ngót bốn mươi tuổi. Nghe đâu vì vợ anh sinh toàn con gái nên anh ta chán xin lên làm việc ở cái phân xưởng sơ tán này. Nom bên ngoài Trần Xạo dễ làm người ta ngại ngại vì cái vẻ đồng cô tòi tòi. Xạo ở một mình trong khu tập thể Xí nghiệp. Thỉnh thoảng anh ta mới về thành phố với vợ con. Xạo về được vài tháng thì Cao Nhơn đi học, hai người chỉ biết nhau sơ sơ.

Từ ngày được tổ Đảng phân công giúp đỡ Ngàn phấn đấu, Trần Xạo mấy lần gặp riêng trò chuyện với cô. Sự khao khát vươn lên của mỗi người là lẽ tự nhiên, Ngàn cũng mừng vì được tổ chức quan tâm, nhưng mỗi lần gặp Xạo cô lại linh cảm thấy một nỗi lo lắng tuy rất mù mờ. Trần Xạo đặc biệt quan tâm, săn đón cô. Nhiều bận đã hết giờ làm anh ta còn giữ cô ở lại nói chuyện vu vơ, rồi một vài lần anh ta đến nhà vào buổi tối. Chuyện công tác, phấn đấu của cô hình như chỉ là cái cớ để anh gần gũi cô. Nhưng lòng đàn bà lại thế, dù đã biết mười mười mối hiểm họa bên mình, họ vẫn không thảng được sự tò mò, một chút kiêu hãnh tự ve vuốt mình. Đối với Trần Xạo, một chút đó quá đủ để anh ta đánh gục cái danh tiết của bất kỳ người đàn bà nào. Cái bản mặt tòi tòi, nhẵn nhụi và đơn cô, cộng với những lời nỉ non mượt mà rồi trá, được Trần Xạo sử dụng tài tình như cái chìa khóa đặc dụng len lỏi vào trũng nơi yếu lòng nhất của bất cứ quý bà nào muốn thách thức: " Cứ để xem sao".

Ba năm xa chồng, rồi cú giáng đing người của cuộc chiến biên giới là thời điểm, là cái cơ xô Ngàn vào với Xạo. Giữa những ngày lao đao ấy, một nách hai con, Ngàn thấy yên lòng trong đôi cánh tay đàn ông dang ra đỡ đàn. Những ngày đầu sự cảnh tỉnh trong cô còn mạnh, song nỗi lo sợ đơn cô cứ lớn lên thêm mỗi khi cô vui sướng được Trần Xạo quan tâm. Sự nhùng nhằng trong lòng người đàn bà là vết nứt đầu tiên tuột họ vào vòng sa ngã. Ngàn đã xuôi tay trong cái bẫy tình ái vừa ngọt ngào vừa đắng chát của số phận. Có nhiều đêm cô thấy mình thơ thối, sôi nổi như thuở đầu đời. Cũng chen giữa đó là sự giật mình hoảng sợ cho tương lai: Chồng con, sự nghiệp? Xong, cái cây đời đang xanh tươi thế. Những đêm núi rừng vừa thâm sâu vừa khêu gợi, đàn bà thao thức một mình, cái lý sự "thằng Bờm" có sức thuyết phục ghê hồn. Cứ thế Ngàn như người vừa tự giác vừa mộng du bước vào vòng tay của Xạo. Và khi đôi tay đó khép lại thì sự dửng dưng trong lòng người đàn bà cũng chấm dứt. Suốt những ngày tháng chồng ở xa, cô và Xạo lang thang trên con đường ven sông Lô. Dưới ánh trăng non, dòng sông như một dải lụa màu viền theo miền man núi đá. Dường như mọi thứ ngổn ngang sau cuộc chiến tranh với họ cũng không còn nặng nề ghê sợ nữa.

Suốt hai ngày trời, trên chuyến xe khách liên tỉnh, một người đàn bà đã đứng tuổi không lúc nào bớt nhàu nhĩ; cái túi du lịch kẹp vào giữa hai gót chân, lúc xe qua đoạn đường xấu chị lại nhăn mặt như đang có gì đập thục trong bụng. Đôi bàn chân gầy, với những

sợi gân xanh như giữ cái túi khỏi nhảy lên mà lại như bám víu vào đó. Lúc chị đứng lên mới nhìn thấy cái bụng đã lùm lùm sau làn áo xanh công nhân khá chặt. Xe vào bến, hành khách tỏa đi các ngã rất nhanh, hình như họ đều là người quen thuộc vùng này, chỉ có chị lạ lẫm. Người gác bến chỉ đường cho chị về ngôi nhà trọ gần xí nghiệp in của tỉnh. Chị Miên ?; Vợ của quản đốc Trần Xạo ?; từ một xí nghiệp ở Hà Nội lên. Nghe nói mấy năm trước Xạo đã từng là phó giám đốc nhà máy nơi chị đang làm việc. Cũng vì lỗi thời thế nào với một nữ công nhân trẻ, Xạo bị anh chồng máu Trương Phi của cô ta đánh ghen chặt đứt một ngón tay. Chuyện âm ỉ. Xạo bị lãnh án cách chức, và phải "hạ phóng" về xí nghiệp in sơ tán nơi rừng núi này. Miên đã có với Xạo hai con gái, chồng bị điều đi xa, chị với hai con vẫn ở lại Hà Nội. Vài tháng Xạo mới về thăm vợ. Chuyện cũ được thời gian và cả sự xa cách xóa mờ dần. Cũng cứ mong tình cảm được nuôi dưỡng trở lại. Biết khát khao của chồng về một đứa con trai, Miên cũng chiều lòng. Cái thai trong bụng chị lớn từng ngày. Theo kinh nghiệm của mẹ chị chắc lần này chị sẽ sinh con trai. Nỗi vui mừng cứ dâng lên cùng với hy vọng Xạo được trở về xum họp cùng gia đình lần lượt cả nỗi áy náy vì chuyện sinh đẻ có kế hoạch của nhà máy. Nào ngờ Xạo lại lần nữa phụ bạc chị, chạy theo người đàn bà khác trong khi chị đã tha thứ cho anh ta. Chị cắn răng chịu đựng mọi lời dị nghị, mọi ánh mắt soi mói trước cái thai nhẽ ra không nên có, chịu thiệt thòi về quyền lợi và cả bước phần đầu để mong anh ta tu tỉnh.

Một tuần liền sau khi biết tin chồng, Miên như người mất trọng lượng. Chị dẫu mẹ, dẫu các con chuyện xấu hổ đó. Chị xin nhà máy nghỉ phép rồi gửi con cho mẹ, theo xe lên Hà Tuyên nơi Xạo đang làm việc. Hơn ba trăm cây số đường rừng, vất vả, cực nhọc với người đàn bà bụng mang dạ chửa không đáng ngại bằng chị phải giáp mặt với Xạo. Vì những đứa con cần có bố, chị cố gắng nén nỗi đau của người vợ bị phản bội. Nhưng lần này nữa chị cũng không biết mình phải xử sự ra sao. Chị không phải là loại đàn bà có thể túm tóc, lăng nhục người đàn bà khác đã ăn nằm với chồng chị. Nhưng nỗi ám ức, ghen hờn vẫn cứ bập bùng cháy rít trong lòng.

Nhà trọ vắng khách, chị được ở một phòng riêng. Nghỉ ngơi, tắm táp xong chị tìm người bạn gái tên Châu vốn trước cùng làm việc trong nhà máy. Chị bối rối và cay đắng khóc khi nghe Châu cứ sồn sồn " Tớ nữa tao phải đưa mày đi, phải bắt tận tay dầy tận trán lủ mềo mả gà đồng ấy. Tao tức lắm. Chồng con Ngàn đi học vắng, lão Xạo suốt mấy tháng nay cứ dính kề với nó. Ngứa cả mắt? ". Châu đánh đá, tốt bụng theo kiểu thẳng băng. Thấy chuyện bất bình của ai Châu cũng sẵn tay vào can thiệp. Ngày trước chiến tranh, nhà máy còn ở tập trung, mấy ông lãnh đạo ngại nhất khi họp công nhân viên. Thế nào Châu cũng được mọi người phân công phát biểu. Tuổi Canh Dần thế nào Châu lại lấy được người chồng Kỷ Sửu, cả ngày anh ta chỉ làm lũi, ậm à ậm ừ cho qua chuyện. Nghe Châu sôi sục, anh bảo: " ở trên này ai cũng biết chuyện ấy cả nhưng đều ngại dầy vào. Hay là?; để mai tôi bảo riêng ông Xạo gặp chị Miên. Hai vợ chồng có gì đóng cửa bảo nhau. Cứ nghe cô Châu làm ầm lên thế có khi gay." " Gay là gay thế nào ?; Châu vằn đôi mắt xéch lên ?; Không làm cho chúng nó sợ thì ông Xạo dám bỏ vợ con theo nó lắm. Không lời thôi gì cả. Ngồi đây ăn cơm rồi tao đưa đi. Tối nào mà hai đứa chẳng hú hí với nhau?;".

Tội thân chị Miên, mới chỉ nhìn thấy chồng cùng người đàn bà ấy ngồi với nhau, chị đã hức lên ngã vật xuống. Cái thai như rữa ra quặn thắt. Châu hoảng hốt réo tên Xạo. Ngàn thất thần rời vòng tay của Xạo lao về nhà. Xạo thẳng thốt nhận ra Miên đang quần quai trong đôi tay Châu, anh ta đưa Miên về trạm xá Xí nghiệp thì cái thai đã không giữ được. Bà y sĩ cho biết đã rõ hình hài một đứa bé trai. Chuyện giữa Miên và Xạo loang ra khắp các xí nghiệp trong vùng. Cao Nhơn buồn tẻ

tái. Nỗi buồn của những người có tâm thường đi ngược vào trong gan ruột. Nó khiến mỗi tế bào đều đấng ngất và rệu rã. Mấy ngày ở nhà. Cao Nhơn cứ cật vấn mình. Anh biết lỗi này cũng do mình một phần. Với một người nhiều khao khát, mạnh bạo như Ngàn thường dễ gãy bởi những gì mù mờ, dai dẳng. Cô thanh minh, bào chữa cho việc mình làm cũng bằng cách hối hả, rành rẽ. Cao Nhơn cần lắng nghe, cố nhủ mình bình tĩnh, cảm thông. Anh không hề cần vận nóng nảy. Dù không muốn thế, mà sâu lắng trong suy nghĩ, anh linh cảm có một điều gì đó nghiêm trọng đang bóp chết mọi cố gắng của anh: Hai đứa con thơ dại phải được lớn lên thanh thản dưới sự che chở của cả bố lẫn mẹ. Tâm hồn non nớt của chúng phải được bảo vệ. Bởi không giữ được những điều đó thì mọi lý do của người lớn với chúng tất cả đều là giả dối, vô nghĩa.

Gần một tháng hè ở nhà bên vợ con, Cao Nhơn cố gồng mình lên để không khí đỡ tẻ. Hai đứa con còn quá nhỏ, chúng chưa đủ nhạy cảm để hiểu sự ám êm giả tạo mà bố mẹ chúng dựng lên. Nhưng Ngàn thì khác. Dưới cái mặt nước có vẻ bằng lặng của gia đình, là những cơn vật vã của sóng ngầm. Nó cứ khoét sâu vào cái chân đế hạnh phúc của vợ chồng cô đã nứt vỡ. Ngàn biết tất cả tại cô. Cao Nhơn muốn nhờ thời gian hàn gắn những vết rạn, nhưng chính tính cách quyết liệt của Ngàn lại chống lại cô. Cái sợi dây buộc cô với gia đình là hai đứa con chưa đủ khỏe trước sức hút của sự lơ lửng và nổi dàu vò xấu hổ. Sau khi Cao Nhơn về trường, Ngàn đem tất cả nỗi khổ tâm của mình đặt lên tay mấy ông thầy tướng. Trần Xạo vẫn lén lút gặp Ngàn. "Tình cũ không rủ cũng về", hai người ấy vẫn như con thiêu thân quáng mắt vì ánh đèn. Không dứt ra được với Xạo, Ngàn còn sa chân vào nơi mà trước đây cô không hề để ý tới: Cầu cúng. Cô giật mình vì những lời phán của thầy như đi guốc trong bụng cô. Gia cảnh nhà chồng, tính cách của mỗi người, mối tình với Xạo?; tất cả cứ như được xếp đặt từ trước trong số mệnh. "Sách trời" đã ghi rằng đời cô phải "sang đò" chuyển nữa! Đôi lúc Ngàn cũng nghĩ rằng có ai đó đã làm thầy dùi cho mấy ông xem tướng để bắt cô phải tin như thế. Nhưng rồi mọi sự tưởng như mù mờ trong lối nói của "các thầy" cứ rành rẽ ra trong đầu óc của người đàn bà đang hoang mang và khát thèm một sự bầu víu, một nhu cầu giải tỏa. Hai lực hút cộng hưởng đưa cô về với cái vòng xoáy của nó. Mặc cảm tội lỗi với người thân, nỗi ám ảnh vô hình về tiền kiếp, duyên số?; bít chặt sự hồi tỉnh trong cô. Và rồi, vào lúc yếu lòng nhất, bán loạn nhất, Ngàn bỏ lại hai đứa con, dứt tình với người chồng mà cô hằng yêu thương và chắc hẳn vẫn yêu thương, để khăn gói đi theo Trần Xạo.

Cơn bão số 9 sầm sập về thành phố. Những đụn mây đen tựa đôi cánh tả tơi của con quái vật khổng lồ quét nốt những đốm sao hiếm hoi trên bầu trời. Mưa quất xéo xuống sân ga. Nước sùng sục ngoạm tiếng đấm bả mía, lá bánh, bột than vương vãi đầy về phía miệng cống. Tiếng cống rên ùng ục. Tốp sinh viên năm cuối trường Ngoại thương nhảy từ cửa xe ca xuống mặt sân, áo mưa, mũ cối, cặp da?; ai có thứ gì giơ lên che đầu thứ đó. Họ ào vào phòng đợi tàu khiến cái ga thị xã vốn yên ắng đến rầu rĩ bần rợn lên. Lừa thừa vài người khách chờ tàu đều ngược mắt lên nhìn.

-Mưa bão thế này mà thi với cử, có mà trượt ráo.

- Bọn khoa văn đến chưa mà ời?

- Chưa, còn sớm chán?;

Người đàn ông đứng tuổi chạy sau cùng. Gần cửa ga anh ta nhảy loi chơi như con chuột túi. Vừa đặt chân vào đã la toáng lên:

- Các cậu ời, lại đây tý. Tàu xe đêm hôm cần tắc vô áy này. Tất cả xem lại đi nào. Vé, hành lý rồi tùm tùm vào với nhau cho gọn.

Đám nữ sinh đang chải đầu quay ngoắt cả lại. Những con mắt nhóng nhánh tinh quái:

- Đoàn trưởng Tùng ời. Được tùm tùm vào với nhau ạ?

- Ha , ha?; Được đây! Con gái Ngoại thương mình cũng ra phết.



Chàng trai vừa nói chột ré lên. Một rùng móng tay chột xoắn vào da thịt cậu. Những cái miệng nhọn ra nhao nhao:

- Coi thường con gái Ngoại thương hả, hả. Vâng, các chị đây thì khô như ngói, đầu bằng "người" văn khoa nhà anh. Vừa đa cảm này, vừa dẻo mỗ này, văn thơ lênh láng này?; đúng không? Thú nhận đi.

Vừa chống đỡ cơn tá hỏa của đám bạn gái, vừa hềnh hếch cười lùi mãi về phía Tùng. Một cái sống lược dí vào trán chưa tha:

-Tý nữa lên tàu lại chỗ bọn khoa văn mà ngồi nghe chưa.

Tùng lụi cụi đẩy hai chiếc ghế băng sát vào nhau, vừa xong thì các cô ùa lại chiếm mất.

- Nào thì túm. Anh Tùng ơi túm kiểu gì đây?;

- Hừ nghiêm túc, nghiêm túc. Lúc nãy học trò vừa mới thừa thầy, thừa cô đấy nhé.

- Em chã em chã đâu.

Lại ồn ã một chập nữa.

Cao Nhơn ngồi thu lu mãi cuối phòng, gần cửa soát vé. Theo dõi đám sinh viên từ nãy anh thoáng vui lây. Anh cũng mới dời ghế nhà trường được hơn một năm nay. Nhưng ngay cả lúc sinh viên anh cũng thuộc loại các "chú". Không còn cái tuổi vô lo để nhảy nhót quậy phá. Thêm nữa chuyện gia đình làm cho năm cuối khóa học của anh nặng nề tưởng như chẳng còn muốn thi cử gì nữa. Ngàn bỏ đi theo Trần Xạo, gài lại mảnh giấy nhỏ trong cánh tử "Anh Nhơn. Em biết mình có lỗi. Em bỏ đi vì số mệnh của em phải vậy. Cầu mong các con hiểu cho em?; Sau này, khi các con dựng vợ, gả chồng, nếu được, anh nhắn tin trên đài, ẻm sẽ về?;" Cao Nhơn vẫn nhớ rõ cái cảm giác ghê gớm phút đầu cầm mẫu giấy lạnh lùng đó. Anh đã bỏ đi tìm Ngàn mấy chuyến. Ai mách ở đâu cũng đi. Chiều hôm qua anh vừa từ trong Nam Bộ ra, tiện đường tạt về nhà người anh vợ báo tin. Chuyện xảy ra đã gần ba năm nhưng về phía nhà Ngàn gánh nặng tâm lý chưa thể giải tỏa được. Anh trai Ngàn là Sơn, đã lên tận Hà Tuyên, nơi Ngàn công tác để tìm hiểu. Giọt máu trên, rọt máu dưới không thể không xót xa. Nhưng đêm qua lúc anh em tâm sự, anh Sơn cũng phải nhận rằng cô Ngàn là người có lỗi chính. Cao Nhơn bảo rằng nghe có bạn trong Nam điện ra gặp một phụ nữ giống Ngàn ở Bến Tre. Bến Tre là một nơi mà cậu em trai Ngàn từng đóng quân, đến nay gia đình cũng không xác định được còn sống hay đã chết. Giấy của đơn vị chỉ báo tin cậu ta mất tích. Có thể Ngàn vào trong đó. Nhưng lúc Cao Nhơn nhờ người hỏi chuyện thì người đó không nhận. Nét mặt chỉ hao hao, linh cảm vợ chồng cũng mờ mịt, Cao Nhơn biết đó không phải là Ngàn.

Đám sinh viên đã chán đùa. Họ xúm vào nhau, rù rì chuyện vãn, vài cô gục vào vai người bên cạnh ngủ. Cao Nhơn đưa mắt ra sau ga. Mưa đã tạnh. Hàng rào kẽm gai chạy song song với đường sắt thỉnh thoảng lóa lên bởi ánh chớp. Cái ga bé nhỏ lợp ngói này đã bao nhiêu lần đón đưa vợ chồng anh về thăm quê vợ. Mỗi bận chia tay, các em, các cháu lại đạp xe ra đưa tiễn. Lại ríu rít hẹn hò. Vậy mà giờ đây anh một mình thui thủi. Cao Nhơn đốt thuốc, đi đi lại lại để tránh cơn buồn ngủ đã chớm đến. Chợt có tiếng gọi như reo:

- Anh Nhơn, anh Nhơn phải không?

- Ôi Hào!

- Anh làm gì mà ở đây?

- Còn em? Nào ngồi xuống. Em đi coi thi phải không?

- Vâng. Vừa xong buổi sớm, chiều ra tàu về thì gặp mưa.

- Anh đi công tác à?

- Không, chuyện dài lắm. Anh đi miền Nam ra, tạt về quê cô Ngàn.

Hào ngước mắt lên bạo dạn nhìn vào mắt Cao Nhơn.

- Anh vẫn đi tìm chị ấy à?

- Có người mách gặp Ngàn trong Bến Tre.

-Khốn khổ cho anh ?; Mắt Hảo chột xỉu xuống, một chút hờn dỗi rất trẻ con ?; Chẳng đáng phải làm thế

Cao Nhơn nhìn đi chỗ khác, thở một luồng khói dài. Hảo cùng quê với anh, con một thầy giáo trường làng. Ngày bé Nhơn đã học Cù. Chuyện của vợ chồng Nhơn, cả làng biết. Đặc biệt ông bà giáo rất thương anh. Hai đứa con gửi ở quê cho bố mẹ anh chăm sóc vẫn được ông bà giáo và Hảo đón về chơi. Hảo kém anh hơn chục tuổi. Cô rất xinh gái, học giỏi. Ngày anh sắp tốt nghiệp đại học Kinh tế thì Hảo vào học Ngoại thương. Thỉnh thoảng anh mới gặp cô ở quê. Không ngờ Tết vừa rồi ông giáo mời anh sang uống rượu. Ông cụ vẫn giữ lối sống nghiêm khắc cũ. Mâm cỗ chỉ có hai thầy trò, bà cụ và chị em Hảo ngồi dưới bếp. Giữa chừng ông cụ nghiêm giọng bảo:" Anh Nhơn này. Tôi với ông cụ bên nhà là bạn bè cùng lứa. Chuyện vợ con anh thế âu cũng là cái số. Nhưng cảnh gà trống nuôi con. Lại còn công còn việc. Mấy năm nay anh cất công đi tìm chị ấy không thể cứ thế mãi được. Tôi ngắm ra con Hảo nhà này nó quý mến anh lắm. Bây giờ dần chủ rồi chẳng còn ai nghĩ luẩn quẩn như ngày xưa nữa đâu. Phải duyên phải số thì Tôi cho anh con Hảo đấy. Tôi xem ý nó cũng đồng ý. Tôi nói thế. Anh tính sao? Nếu ưng lúc nó ra trường đại học thì cưới." Nhơn suyt chút nữa đánh rơi chén rượu. Mặt anh lựng đỏ. May lúc đó Hảo không có mặt ở đó. Hai gia đình anh và ông giáo vốn là chỗ thân tình. Anh quý Hảo như em gái lại chênh lệch tuổi tác, Nhơn đâu có nghĩ đến cô như bạn bè. Mấy năm nay, con gửi ở quê, tuần nào anh cũng từ cơ quan về vào chủ nhật, biết chúng gần bó với Hảo nhưng lòng anh nào đã nghĩ đến chuyện gá nghĩa với ai, huống hồ với Hảo. Đến lúc nghe ông cụ nói anh mới lờ mờ nhớ ra chuyện này bố mẹ anh cũng đã ướm hỏi anh một vài lần. Hảo qua lại thăm anh, chăm sóc các con anh chân tình, thẳng thắn còn anh thì chẳng để ý gì tới. Ngót một năm trời sau đó, anh bầu víu chuyển công tác từ Hà Nội về để gần gũi lo cho hai đứa con. Sự quan tâm của ông bà giáo, rồi nỗi khát khao của cha mẹ lo cho anh, cứ bị anh ậm ờ bỏ qua. Tình cảm của Hảo, anh cũng tưởng là sự cảm thông, nỗi xúc động ban đầu, thời gian sẽ làm cho cô nghĩ khác đi.

Dù sao thì anh cũng có một đời vợ và một gánh nặng gia đình cùng hai đứa con. Nhưng mỗi lần về quê đến thăm ông bà anh nhận thấy ý định tác thành cho anh vẫn vững chắc trong quyết tâm của những người thân. Bối rối quá chừng, anh mấy tháng liền không về quê. Giống như một cuộc chạy trốn. Nhưng chính trong những ngày đó anh tự dung lại nghĩ đến Hảo nhiều nhất. Không giống như nỗi nhớ của những người trai trẻ đang yêu. Không bông bột, liễu mạng mà cứ da riết, ảm áp. Đêm đêm khi hai đứa con đã ngủ, mỗi đứa lặn một góc giường, quần áo con Điệp nhàu nát, chân thẳng Hoàng nhựa chuối bảm đen, Nhơn lại nhớ đến những lần Hảo kỳ cọ tắm giặt cho chúng nó. Mồ hôi lấm tẩm khắp khuôn trán và hai bên thái dương cô. Những chân tóc xanh mượt bị kéo căng làm chỗ thái dương rần rần đỏ. Cái cách buộc tóc của Hảo khiến Nhơn rất thích. Một vòng dây chun mộc mạc túm cái đuôi tóc vòng lên, đường ngôi thẳng thắn, cái cổ trắng thon thả, cao cao trông cô đoan trang, hiền đảm hơn. Hai cái tay áo chật kéo cao, bó sát vào cánh tay tròn, mỗi lần cô vò quần áo, những đường cong trên vai, trên lưng lượn thật hút hồn. Lần đó anh đứng chẳng biết bao lâu. Ông giáo nghĩ trưa, hai đứa trẻ chác cũng ngủ. Hảo cứ lúi cúi bên cạnh giếng không biết mình bị ngắm trộm. Đến lúc nghe có người ngoài cổng, anh mới chột lên tiếng. Hảo giật mình quay lại. nỗi vui mừng hơi thái quá, cô chạy líu ríu ra đón anh, con mắt ngời ngời. Hai má lửng lựng đỏ, e thẹn, đôi môi một thoáng cong lên như hờn giận rất trẻ con. Chỉ một cử chỉ ấy thôi khiến anh lại thấy vị chan chát trong ngực mình. Hảo còn quá trẻ đẹp, quá nhân hậu. Anh sợ!

Sau một vài bận nữa anh về quê, nhưng không gặp Hảo. Cô đã sắp hết năm thứ ba, thời kì làm khóa luận để bước sang năm cuối khóa. Tình yêu của Hảo với Nhơn, nếu có

thể gọi như thế, là một thứ tình yêu không giống với mọi người. Hảo không bao giờ viết thư hay đến thăm Nhơn, dù là cách xa nhau vài tháng, nhưng hễ gặp lại là hồ hởi, tha thiết, hồn rỗi. Hảo biết Nhơn mặc cảm. Nhơn thương Hảo nhưng kể cả, đàn anh. Nỗi đau và cả lòng thương người kiêu ấy khiến trái tim anh không bắt được tín hiệu yêu thương từ Hảo. Một tình yêu mạnh mẽ, đúng đắn hơn lý trí, nó vượt qua thông lệ và mọi cố chấp. Nó như được duyên số mách bảo. Nhận ra điều ấy, với Cao Nhơn đòi hỏi phải có thời gian. Và suốt mấy tháng trời anh cứ cật vấn mình, đến khi anh nhận thấy hình như cuộc đời mình cần có Hảo, thì lại được tin Ngân đang sống tại một huyện đồng bằng tỉnh Bến Tre. Tin ấy đem lại trong anh một cảm giác lạ. Không phải là tình yêu mà trách nhiệm của người cha đối với các con. Và nếu như trước khi đến với Hảo anh gặp lại được Ngân thì nhẹ nhõm hơn. Anh quyết tâm đi tới nơi mà có thể Ngân đang sống. Để rồi không ngờ anh lại gặp Hảo ở đây.

Tiếng Hảo rành rẽ, chân thật:

- Em không muốn gọi lại chuyện buồn của anh. Nhưng anh thử nghĩ xem, bố mẹ chị ấy chết chị ấy cũng không về. Anh còn chờ đợi gì nữa chứ?

- Không phải cho anh. Hảo ơi. Hai cháu Hoàng, Diệu cứ ngày một lớn lên. Mỗi lần chúng hỏi về mẹ chúng, anh lại đau lòng.

Giọng Cao Nhơn nhào ra, Hảo cúi mặt không nói gì thêm, anh rít thuốc liên tục rồi thờ dài thườn thượt, một lúc sau quay lại nhìn Hảo thì mới nhận ra cô đang khóc. Nhơn sợ tốp sinh viên để ý, nhưng họ đã quá mệt mỏi dúm vào nhau mà ngủ. Nhơn run run đặt tay lên bờ vai tròn. Hảo càng thổn thức. Một cảm giác tươi tắn, ấm áp dần dần ùa sang Nhơn. Hai bàn tay nhỏ nhắn của Hảo bói rỗi đan ngón vào nhau trông thật tội. Như không còn nhớ mình đang ở giữa nơi đông người, Nhơn khẽ khàng nắm hai bàn tay ấy. Đã từ lâu lắm cảm nhận gần gũi với một cơ thể khác giới trở lại trong anh. Nó ào ạt phá vỡ sự cố chấp, sự hành hạ mình, dày vò mình trấn ngự trong lòng anh từ ngày Ngân bỏ đi. Anh linh cảm đôi vai bé nhỏ kia sẽ san sẻ cho anh cái gánh đời quá sức nặng nề, những đứa con anh sẽ phải nương dựa vào đó. Ba mươi tuổi đời đã không chỉ một lần anh định phó mặc tất cả. Không ngờ giúp anh đứng vững trong lúc khó khăn nhất lại là đôi tay tưởng như mềm yếu này chăng?

Cao Nhơn nhìn sâu vào đôi mắt Hảo, hỏi gập gáp trong hơi thở:

- Hảo, em?

Mái đầu gật nhẹ, đôi mắt nhoèn nước long lanh, gò má Hảo lại ửng hồng. Màu của lửa tỏa khắp gương mặt đẹp và thật hiền. Cao Nhơn bỗng như bị choáng. Cái khóe miệng dễ hờn dỗi này, đôi môi mòng mọng viền một nét chỉ này, hình như anh đã gặp ở đâu, xa lắm nhưng rành rẽ lắm. Một núi ký ức trong lòng Cao Nhơn theo nhau sụp xuống. Có cái gì cay cay len dần lên sống mũi, vắng vắng như chính giọng anh sững sờ "Trời ạ. Chẳng lẽ là nàng. Không! Không thể là nàng. Nhưng hơn mười năm trước, nàng đã tặng ta khuôn mặt này". Hảo nhăn nhó hoảng sợ nhìn Nhơn.

- Ôi, bóp tay em đau quá, anh làm sao thế?

- Ồ không, không. Xin lỗi em, anh ngu thật.

Hảo không hiểu Nhơn nói gì. Còn anh cứ tự hỏi làm sao bao nhiêu năm gần gũi, bao nhiêu lần trò chuyện mà đến tận bây giờ anh mới nhận ra vẻ đẹp này nhỉ. Vẻ đẹp của người nữ tu, mà suốt đời anh khao khát kiếm tìm lại hiện hiện ngay nơi Hảo!

\*\*\*

Thế là hết một đêm. Cao Nhơn và tôi xuống núi. Xe chạy vào lúc núi non và bạt ngàn cây trái còn đang ngái ngủ. Không khí trong vắt ngọt lừ. Sương đêm nhóng nhánh trên từng chiếc lá mươn mướt. Cao Nhơn mở cặp lấy từ trong một túi giấy bóng nhỏ đưa

cho tôi mảnh giấy kẻ ô ly đã cũ, ở đây nguệch ngoạc mấy dòng chữ viết vội. Nét chữ đàn bà, tâm trạng bấn loạn. Rồi anh nói với lái xe:

- Chú cho anh hút thuốc trong xe nhé, một lần này thôi.

Anh lái xe bấm nút, kính xe tụt xuống. Cao Nhơn quay mặt ra ngoài. Chờ tôi đọc dòng mấy dòng chữ ấy, anh hỏi mà không quay mặt lại:

- Tuần sau con gái tôi vào đại học, tôi muốn nhắn tin cho Ngân biết. Anh thấy có nên không?

- Lần trước cháu Hoàng đi đại học anh có làm thế không?

- Không! Nhưng trước khi các con tôi nhập trường tôi đều kể lại cho chúng hiểu. Chúng thương bố và cảm thông với mẹ.

- Anh nghĩ chị ấy vẫn sống gần nơi anh ở?

- Có lẽ thế.

- Còn chị Hảo?

- Cô "nữ tu" của tôi ấy à? ?; Nhơn chột bật cười ?; tôi gọi thế vì sau ngày lấy nhau tôi có kể lại chuyện đi chùa như ông đã biết đấy. Hảo cười lẫn cười bò đồng ý với cái tên tôi đặt cho nhưng luôn cảnh báo rằng: "Trời cho anh cái gì thì cố mà giữ lấy, đã để mất thì chớ có hy vọng tìm lại". Cô ấy đùa thế mà có lẽ đúng. Một cô nữ tu. Một người vợ Nhưng chính Hảo mới là người bù đắp cho tôi những gì tôi đã mất. Hảo nhiều lần giục tôi nhắn tin Ngân.

Tôi không biết góp ý với anh thế nào. Đã sắp thành ông thành bà cả. Chuyển đò đời đã sang dốc bên kia của kiếp người. Nếu bà Ngân đọc được câu chuyện này xin coi như một lời nhắn gửi. Các cháu đã thành người, đã biết lẽ phải trái ở đời. Còn duyên phận, nó là trò đùa hy hữu nhất mà Trời xanh kia xếp đặt kì công đến mức chẳng ai giống ai. Muôn đời vẫn thế. Hạnh phúc và khổ đau trách trời làm chi ./.

## Trang gia phả viết bằng vôi

Ông nội tôi sống hơn chín mươi tuổi, mà trí nhớ vẫn tươi tốt. Người ông đầy đà, da đỏ au, tiếng nói rất vang. Đặc biệt hai hàm răng ông chưa hề khuyết chiếc nào. Con cháu đều mừng, ai cũng nghĩ rằng ông sẽ thọ trăm tuổi.

Vậy mà sau tết Canh Ngọ vừa rồi, ông cụ "đi"!

Ông đi nhẹ tênh, cứ như có chuẩn bị từ trước, đã hò hẹn với tử thần.

Cả nhà, hơn bốn chục con, cháu, chắt ngõ ngác, lúng túng trước cái đại tang chưa được chuẩn bị cả trong ý thức. Cha tôi là trưởng nam, lại vừa bay ra nước ngoài dưỡng bệnh để chuẩn bị về hưu. Cha tôi đi được năm hôm thì ông tôi mất.

Ông tôi bị bệnh run chân tay từ lâu. Mỗi khi đi giải, phải có người đỡ. Trước hôm mất, ông sai đem cái ghế mây ra góc vườn và bảo tôi ngồi với ông. Ông bảo: Có một điều gì đó lạ lẫm đang xảy ra. Cứ nhắm mắt, lại gặp các "ngài". Các ngài bảo đến cõi rồi. Xe đón sắp tới rồi. Đêm qua thì toàn ma quỷ kêu khóc, đòi nợ. Có một con ma, hai tay lồm máu, cứ ôm lấy hạ bộ nhìn ông trân trân. Ông thấy chỗ ấy trống hoác, máu chảy đầm dề ướt cả hai chân.

Tôi lựa lời an ủi:

- Ông mệt nên tưởng thế thôi. Ông sống trăm tuổi để nhận quà của Chủ tịch nước chứ.

Ông thờ dài:

- Không kịp, không xứng. Chết đáng rồi. Chỉ tiếc bố cháu vắng nhà. Và?; trong đời ông không làm gì thất đức, vậy mà có một điều mà khiến ông không lúc nào thanh thản.

Trưa hôm sau, đang chập chờn trong cơn mơ, ông mở bừng mắt, vẫy tôi đến gần. Lại

bảo gọi tất cả con cháu và tìm cô Lua đến.

Cô Lua em họ tôi. Cô bị tật từ nhỏ, thọt chân, mắt phải chột và da sần sùi như mụn cóc. Đã hơn ba mươi tuổi cô vẫn ở với ông tôi.

Ông nhìn mọi người, chỉ tay vào cuốn gia phả bìa đen xỉn vì quét nhựa nhội, rồi chỉ vào tôi. Cuối cùng ông dừng mắt rất lâu nơi cô Lua đang quỳ mọp, khóc nức nở. Hai mắt ông ứa nước. Ông trút một hơi thờ dài, miệng thốt kêu: "Thằng Xuẩn?; ôi chà!";. Thế là ông tôi đi!

\*\*\*

Chợ Phủ Lâm năm đói, ràn rạt người lang thang xin ăn.

Một người đàn bà còn trẻ, nhưng tiêu tụy, rũ héo. Trên người chị manh áo cộc cỡn, mảnh yếm cũng cộc cỡn, cái váy cũng cộc cỡn loang lổ mụn vá. Hai tay áo, vạt yếm, đến cả gấu váy, chỗ hai đầu gối đội lên cành cạch đen xỉn, mũi nhãi cùng mồ hôi. Chị ngồi tựa vào cọc lều một quán bỏ không, cổ chân sứt sạt cuốn một đầu sợi dây, đầu kia buộc quanh bụng đứa con trai lên năm tuổi. Thằng bé vùng vẫy, méo mào đòi ăn. Trước mặt hai mẹ con, cái mê nón xơ tớp, nong choẹt đặt ngửa, lẫn lóc trong ấy một củ khoai sống bằng cái chuôi dao và mẩu bánh đúc cắn dở.

Chợ trưa, vẫn người mua bán. Đám người ăn xin ngơ ngác, thất thần nhìn nhau. Vài người chúi quanh đồng vỏ ốc, vỏ hến, lẫn với lá sả đã nguội ngắt, đã tanh bành vì moi đi, móc lại nhiều lần.

Một phụ nữ trung tuổi, cánh tay lỏng quai nón tất tả bước theo người đàn ông gánh một gánh hàng tạp phẩm ra cổng chợ. Ngang qua quán, bà dừng bước, đôi mắt phúc hậu nhìn hai mẹ con người đàn bà.

- Con lạy bà bà làm phúc

Bà đặt vào mê nón hai hào rồi hỏi:

- Cô không phải người vùng này?

- Lạy bà, quê con tận Hải Dương. Con theo người làng ra đây kiếm ăn.

Chị ta nức lên kể rằng chồng mới chết. Hai mẹ con bỏ làng, gặp ai thuê mướn việc gì cũng làm. Tuần vừa rồi xay lúa giã gạo cho một nhà làm hàng "xáo" cạnh chợ Phủ. Đêm hôm qua thằng con trai nhà ấy lần vào cái chái rạ mẹ con chị nằm. Nó bảo vợ nó mới ở cũ. Cho nó?; nó sẽ cho tiền. Chị không chịu bị nó đánh cho, lại còn bị vu vạ cho là rủ rê nó. Con vợ trong buồng xô ra, biết tính thằng chồng, chị ta túm ngực áo ấn dúi dụi vào đồng rạ, miệng rủa mãi là đồ chó dái. Nhưng biết cũng không ở được nữa, đành đem con ra đây, có ai nuôi thì cho, rồi lần hồi kiếm miếng ăn.

Bà chủ hàng xén ấy tên Thảo, vợ ông lang Hạnh, dưới làng Phung. Nghe kể bà thương lắm, bà bảo sẽ nuôi hộ đứa trẻ, lại cho ít tiền làm vốn. Bà dặn lúc nào kiếm được việc làm hay nhớ con, muốn về thăm thì cứ hỏi tới làng Phung, tổng Cao Phong.

Chị ta cảm ơn lắm, vái bà hai vái rồi cắp cái mê nón bước cùn cụt như chạy trốn. Mấy lần chị ngoảnh mặt lại nhưng thằng bé vẫn vục mặt vào tấm bánh chưng bà Thảo cho. Đám lá bánh che kín mặt nó, che khuất cả hình bóng người mẹ đang thồn thức mờ dần trên con đường lầy bụi.

Bà Thảo đưa thằng bé về nhà. Ông bà thuộc hàng khá giả trong làng, lại hay làm việc nhân đức. Ông bốc thuốc bệnh, bà bán hàng xén, đã có hai con đến tuổi đi học. Ông bà đều nghĩ chỉ nuôi thằng bé một vài năm, thế nào mẹ thằng bé cũng tìm về đón đi.

Ở với ông bà Hạnh, Xuẩn được coi như con đẻ, được học hành đến nơi đến chốn. Mười lăm năm trôi đi, Xuẩn đã hai mươi tuổi. Ông bà cưới vợ cho. Vợ Xuẩn là cô Ngoan, con gái ông đồ Phán, bạn bút nghiên với ông Hạnh ngày trước. Ngoan có nhan sắc lắm, lại là con gái một, ít phải làm lụng, chân tay trắng trẻo. Hai con mắt thăm thẳm lúc nào cũng ướt rượt, lóng lánh.

Năm ấy, giặc Pháp đang bị vây ở Điện Biên Phủ, phong trào cách mạng dâng lên hùng hực khắp nơi. Cả vùng trung du Phú Thọ trở thành vùng tự do. Anh Tý, cô My con cụ Hạnh đều hăng hái theo cách mạng thoát ly gia đình. ở nhà còn có Xuân, nhưng muốn cho Xuân tự lập, ông bà dựng cho nếp nhà riêng ngay trong vườn nhà.

Lấy chồng được hai năm, chị Ngoan sinh liền hai con, nhưng chúng khác nhau như đêm với ngày. Đứa con gái mang dị tật từ trong bào thai. Một chân dị dạng, teo tóp, mắt trái bị đục nhãn, chỉ được cái làn da mịn màng, có ánh sáng như lụa. Vợ chồng Xuân buồn lắm, nhưng bà Thảo lại quý, bà bảo: " Dù sao nó cũng là máu mủ mình. Đừng hắt hủi mà thất đức?;. Bà đặt tên nó là Lụa. Cậu em trai kém chị một tuổi, kháu khỉnh, phương phi như con cầu tự. Trời bù sự thua thiệt của Lụa ở thằng bé này.

Có hai mặt con, chị Ngoan mới tròn hai mươi tuổi. Sự thăng hoa của con gái bây giờ mới đạt độ đậm thắm nhất. Luồng gió mới của cách mạng thổi về cùng với một nhóm cán bộ cải cách ruộng đất. Làng Phụng vốn nhỏ bé, lặng như tờ nay bỗng đảo điên nhộn nháo như tùm rạ khô giữa cơn lốc xoáy. Chẳng hiểu cơn có ra sao mà vợ chồng Xuân tự nhiên được các ông đội xâu chuỗi thành cốt cán. Ngoan gửi con cho bà Thảo, suốt ngày cuốn vào những cuộc hội họp mít tinh, múa hát. Xuân được đôn lên chức đội phó cải cách toàn Tổng Cao Phong. Công việc bù đầu, nhiều ngày Xuân ở lý tại trụ sở. Vai trò của một cốt cán trong công cuộc đấu tranh giai cấp quan trọng lắm. Nào xác minh lý lịch người này, định giá phẩm chất người kia, cùng đội tiến hành công tác giảm tô, phát động cải cách ruộng đất, thanh toán giai cấp bóc lột... Từ lúc nào Xuân trở thành ông hoàng, người có quyền sinh sát ở địa phương. Những người có chút tài sản, cả những người nghèo mà lý lịch dính dấp đến cha ông là thành phần bóc lột, sợ lắm. Họ thậm thụt, xu phụ ông bà Hạnh xin nấp bóng.

Ông bà Hạnh không yên tâm về những việc làm của anh con nuôi. Đã đôi lần ông khuyên bảo Xuân sống phải có nhân nghĩa. Ban đầu Xuân im. Nhưng sau anh ta gắt: - Ông bà già rồi, không tham gia công tác đoàn thể nên nghĩ đơn giản. Kẻ thù giai cấp như mầm cỏ ấu. Nó truyền từ đời này qua đời khác. Phải đào tận củ, trốc tận rễ... mất cảnh giác là chúng phá cách mạng từ trong phá ra, từ trên phá xuống...

Bà Hạnh cũng bảo:

-Anh nói tôi không thông, làm gì cũng phải nghĩ đến đạo lý. Chứ ai đời con dâu chỉ mặt bố chồng, gọi thằng nọ thằng kia. Con rể nhỏ vào mặt mẹ vợ, dặt đứt cả hoa tai người ta rồi bắt quý nhận tội trước bàn dân thiên hạ, chỉ vì người ta có của.

Xuân bảo:

- Cách mạng sáng suốt lắm!

Ông Hạnh nói:

- Tôi hơn sáu chục tuổi đầu, chưa thấy bao giờ nhiều địa chủ bằng thời này.

Xuân cáu:

- Tôi nói rồi, quy nhằm còn hơn bỏ sót. Cấp trên bỏ đầu năm phần trăm địa chủ là ít đấy. Bên Trung Quốc quy định là bảy, tám phần trăm kia. Đấu tranh giai cấp dù bố mẹ mình cũng không nề nang.

Sau bận ấy, Xuân ở hẳn trên ủy ban. cô Ngoan đang độ hờ hớ, chồng bỏ vắng không về, lại họp hành, múa hát, trai gái gần gũi đậm tự do, phóng khoáng.

Một tối đã khuya, cuộc họp phân tử cốt cán vừa tan thì trời đổ mưa. Anh Vũ con trai duy nhất của ông Cam, ở liền nhà Ngoan rủ chị về cùng. Vũ có mảnh dù hoa lúc nào cũng đem theo người. Vũ hai lăm tuổi, nhưng vẫn chưa lấy được vợ vì nhà nghèo. Trong ánh chớp, Ngoan nhận ra Vũ nhìn mình bằng đôi mắt thèm thùng nhưng e dè. Chị không nói, một lúc sau cầm mép vải dù kéo trùm lên đầu mình. Họ đi nhau xuống bảy bậc thềm đình nhảy rêu.

Cái hơi ẩm rục từ cơ thể anh trai tâu phả ra hôi hối, mơn man da thịt người đàn bà vắng chồng. Đường trơn, bốn bàn chân chày chuội, nghiêng ngã. Từ lúc nào cánh tay như chảo cuộn của Vũ ôm chôn đôi vai tròn lẳn của Ngoan, giữ cho mảnh dù khỏi tóc lên. Đến cái hàng rào ngăn cách hai nhà. Vũ liềm cầm tay Ngoan, Ngoan cúi đầu hỏi:

- Không biết sợ à?
- Tôi thương Ngoan từ lâu ... nhưng nghèo. Được Ngoan thương tôi chẳng sợ ...
- Nhà tôi biết thì chết đấy.
- Ngoan ơi ... tôi khổ lắm ... Khổ hơn cả chết.

- ...

- Tối mai ... cửa bếp tôi không buộc, chui rào mà sang.  
Vũ hóa đá dưới màn mưa. Quả tim người đá nóng rẫy, nhẩy loăng quăng trong vòng ngực rộng.

\*\*\*

Hơn ba chục nông dân, phần đông phụ nữ ngồi như những bóng ma dưới ánh sáng của dãy đèn hoa kỳ ám khói.

Trên bàn chủ tọa, Xuân ngồi oai vệ, bút máy đờn càn lăm lăm trên mặt sỗ. Người đội trưởng cải cách đứng dậy đọc, rồi giải thích chủ trương của cấp trên về phát động quần chúng đấu tố giai cấp bóc lột.

Mấy chục đôi mắt quèm nhèm, mấy chục cặp tai dỏng lên như vẹt nghe sấm. Càng về sau càng đông người ngáp ngủ. Đến lúc Xuân đứng lên đọc danh sách những gia đình bị quy thành phần, mọi người mới bừng dậy ngờ ngác.

- Địa chủ Phạm Hải Kế, ruộng 10 mẫu, trâu bò 17 con, nhà ngói cổ 14 gian, quá giang câu đầu gỗ lim, vách thương gốc mít ... lộn ...! Địa chủ Trần Phủ Quảng bố hấn: Trần Đào Sùng, một thời là chánh tổng khét tiếng đại gian đại ác. Hấn đã chết, nhưng của cải bóc lột nhiều đời còn để lại ức vạn. Phủ Quảng có tiệm vàng ở phố Phủ, ở Sơn Tây và Hà Nội ... Làng Phung có truyền nhau câu ca:

*" Nhất vàng ông Choác  
Nhất bạc Đào Sùng  
Nông dân làng Phung  
Công lưng trâu ngựa ..."*

Một người hỏi: "Thưa quan đội. Ông Choác là ai ạ?"

- Chưa biết ông Choác là ai. Nhưng cứ theo câu ca, chắc chắn là ông nội Quảng, là bố đẻ Đào Sùng. Như vậy càng khẳng định nhà nó mấy đời nối nhau bóc lột nông dân.

... Tên thứ tám, Vũ Thị Tեն (tức Tեն Toét) người làng Phung. Thành phần: Địa chủ kháng chiến. Bố chồng thị làm chánh tổng mới chết, có lần ủng hộ kháng chiến ít của cải, chồng Tեն đi theo kháng chiến, nay có tin chạy sang làng Tề. Ruộng một mẫu, vườn ... nhà ngói 3 gian ...

- Dạ, thưa quan đội?; Một bà mắt hùm hụp mảnh vải thâm che mắt, tay thu trước bụng đứng dậy xin nói?; mẹ con cháu một chữ bẻ đôi không biết, cháu không làm địa chủ được đâu ạ. Cháu xin nhường lại anh Thêm Cừu ...

- ờ phải đấy. Thêm Cừu nghèo nhưng có khoa ăn nói ra phết?; vài ý kiến ủng hộ.

- Chị Tեն! ?; dãy đèn run bần bật dưới cú đấm của Xuân?; Đây là hội nghị của chính quyền cách mạng. Không được nói ngang, nói ngửa.

- Nhà chị Tեն rõ thật?; một giọng nói phản đối?; địa chủ phải giàu sang, có kẻ ăn người ở. Thêm Cừu làm thế nào được.

Người đàn bà nghe ra ngờ ngác rồi bỗng òa lên:

- Ồi giờ ơi ... Ồi ông Phùng ơi ... ông bóc lột ai, đè nén ai mà mẹ con tôi phải khổ thế này

...

- Dân quân đâu?

Hai thanh niên súng trường, mã tấu ập vào như hai ông hộ pháp mặt xanh nanh vàng ngoài cổng đình. Ngang lưng anh nào cũng một sợi dây da thít lấy bụng. Ống quần buộc túm, oai vệ.

- Điều nó ra. Canh gác cẩn thận.

- Rõ!

Cuộc họp ở làng Phung với cung cách nửa bầu địa chủ, nửa thông báo thành phần bóc lột, kéo dài đến nửa đêm. Khi trong sổ tay của ông Xuân và ông đội trưởng cải cách đủ năm phần trăm địa chủ, cường hào, nhóm người ấy mới được tha.

Làng Phung những ngày căng thẳng. Bước chân du kích đi tuần trăm vào màn đêm nổi thẳng thốt.

\*\*\*

Ruỳnh tà là ruỳnh ... tà là ruỳnh ... là ruỳnh là ruỳnh.

Nhịp trống ech thiếu nhi rộn trên đê cùng tiếng hô cháy họng:

"Đả đảo bọn địa chủ cường hào đại gian đại ác"

- Đả đảo. Đả ... đ ...ao ào!

"Đào tận củ, đào tận ... củ!"

Cờ, biểu ngữ phấp phới trên đầu đoàn người áo quần lôi thôi, rách rưới. Từ năm ngã đường của năm làng trong tổng Cao Phong, những đoàn người rầm rộ kéo về bãi chợ, nơi lập tòa án cách mạng.

Tiếng trống vọng vào xóm Đình, thằng Mới con trai nhà Tên Toét vừa bị đôn lên thành phần địa chủ, vạch rào chui ra, chạy phóng lên đê. Nó khoái trá nhìn đoàn người hùng dũng. Hàng trăm bàn tay nắm chặt thụi ngược trong không khí khiến nó ngứa ngáy. Nó quên phứt lời mẹ dặn, phải tránh xa những nơi đông người, phải gọi các ông bà nông dân là ông là bà và xưng là con. Mới nhập vào đoàn người, mon men đến gần lá cờ đỏ phấp phật trong gió, ngay sau lưng ông Trần Văn Xuân và ông đội trưởng cải cách. Thằng Tuất còm, bạn nó đang mồm mồm lợi giữ cán cờ khỏi nghiêng ngã. Mới len đến giúp bạn. Nhưng mắt nó liền trợn ngược, cổ vẹo theo một bàn tay hộ pháp xoắn đỏ tai.

- Quân này láo, thằng địa chủ nứt mắt. Ai cho mày mó vào cờ cách mạng, hả ?; Xuân gầm lên, lôi thằng Mới ra mép đê rồi co chân đạp vào bụng nó. Tên địa chủ con học lên, nhào xuống ven đê lồm nhồm đất đá.

- Đào tận củ bọn đại gian đại ác!

- Đào ... Đào tận củ ... ử ...

\*\*\*

Dạo này Ngoan và Vũ bỏ cả học hành. Sức trai tơ, gặp gái nạ dòng thật thỏa nguyện.

Ông bà lang Hạnh giận anh con nuôi ngày càng trở nên say quyền lực, làm nhiều điều thất đức, nên lạnh nhạt với cả con dâu. Chuyện Ngoan phải lòng trai đã lột tai Xuân, mà ông bà thì mù tịt.

Một tối mưa phùn, có bóng người rình chỗ đầu nhà Xuân. Khi hàng rào găng khẽ rung lên, khuôn cửa bếp nuốt gọn một người to lớn, nó mới lặng lẽ bỏ đi.

Mờ sáng hôm sau, Xuân từ trụ sở đột ngột trở về nhà. Ngoan đang chải đầu, đáng bơ phờ, giật mình thấy Xuân đứng ngay cửa. Đôi mắt sắc lạnh nhìn Ngoan như lột trần



người vợ hư hỏng, Xuân gần giọng:

- Cô với thằng Vũ ngủ với nhau mấy lần rồi?

- Dạ, em lạy mình ... em xin mình ...

- Đêm qua là đêm thứ bao nhiêu?

Ngoan sụp xuống, Xuân lại bảo:

- Trong lúc tôi đang ra sức đánh đố kẻ thù giai cấp, thì vợ một cán bộ cón cán lại đố đốn thế. Mà với ai chứ? Một thằng hèn mọn, mảnh khổ không lành.

- Minh ơi ...

- Câm! Ớn đèn, oán trả. Cô muốn êm thắm, chỉ có một cách.

- Vâng ... em cắn rau cắn cỏ lạy mình tha thứ.

Xuân rút trong cặp ra một con dao cau. Ngoan chợn mắt bật lùi lại. Xuân đặt con dao xuống mặt phản, lấy tiếp một cái túi vải nhựa bằng hai bàn tay. Giọng Xuân khô khốc:

- Đêm nay cô gọi nó sang, lừa cho nó ngủ thật say, cắt ... của nó bỏ vào cái túi này cho tôi.

Ngoan lét tới. Hai tay cô run rẩy ôm chân Xuân cuống quýt và thảm bại:

- Ôi, em lạy mình, em van mình, đừng ... em sợ lắm ...

- Hoặc ngày mai tôi có thứ tôi cần ... hoặc gian phu dâm phụ đeo mo vào mặt đi bêu quanh tổng, rồi tôi rất về trả cho bố mẹ cô!

Ngoan trắng bệch, run như dế, càng ôm thít đôi chân Xuân. Một cú thốc gối làm cô bật ngửa ra.

\*\*\*

Trời đã bình bịch nhưng mặt đất ngập nhọ tối, sương sớm như nhát chổi khổng lồ của người thợ quét vôi đưa trên mảnh sân đất nhầy rêu. Lão Cam xắm sủi tựa bóng ma. Lão bò, rồi quỳ, thư thả ngả lưng cong gập người lại, miệng hức hức như tắc thờ. Mấy phút trước, Vũ con trai lão trần truồng lê về nhà. Mắt nó trợn chạc, lưỡi co lại. Hai tay nó bấu cứng nơi hạ bộ lôm máu. Lão nhìn vào đấy, chỉ thấy một hổ chống hoác, nhầy nhựa những mẩu gân trắng hêu hếu. Vậy mà lạ sao lão không ngất, không cảm thấy run như lúc này.

Vài tuần nay rồi, lão biết con trai lão phải lòng người đàn bà vợ ông đội Xuân. Lão đã đe nẹt, mắng chửi, nhưng nó như bị ma ám.

Mặt Vũ đã đỏ như sấp, đôi mắt phủ một màng nước đờ đẫn. Lão xốc con lên, khí lạnh chuyền sang tay lão. Vậy mà lúc ấy lão chỉ bàng hoàng nghĩ đến ông Xuân. Cái người bấy lâu nay đã trở thành nỗi kinh hoàng, không chỉ những người lớn ở Tổng Cao Phong. "Nín đi, không có ông đội đến kia! Ông Xuân mà biết thì mày chết! ..." Người ta dọa cả trẻ con bằng những câu như thế.

Bây giờ nỗi sợ ông Xuân choán hết tâm trí lão Cam. Nó đánh bạt cả nỗi xót con của lão. ị ạch vằn được thằng con đã chết trong cái thế của kẻ chết trôi lên cái chõng tre, lão cam đưa mắt ra sân. Lão giật thót mình, rồi cứ thế lão lụi cùi bò ngược trở lại phía nhà Xuân. Chiếc khăn rửa mặt rung rúc màu cháo lòng ướt sũng máu. Mà cái dây máu vẫn còn dài. Lão vội lột mảnh áo trên người, lại gập mặt xuống sát đất. Lão lau đi lau lại cái vết nhục nhã. Lão muốn phi tang chuyện lòng thòng tai tiếng của con trai. Mãi đến lúc đầu lão chạm phải cái ống quần thông thượt của Vũ trên cành rào găng, lão mới rú lên. Bộ quần áo còn âm ẩm vừa bị vứt trả lại!

Lão Cam ôm bộ quần áo vào nhà. Vắt vả lấm lổ mới lòng được hai ống quần vào chân Vũ. Rồi lại một mình, lão vằn, đẩy, xoay cái hậu sự ra giữa nhà. Cái hậu sự dành cho lão, nay phải dùng cho thằng con. Lão vợ quào vợ quào mạng nhện và những hạt thóc còn sót trong đó. Tay lão bết máu, cổ lão ngứa tắc, mà lão không dám nghĩ.

Nỗi sợ, nỗi nhục khiến lão Cam trở nên mạnh mẽ. Lão niệm con bằng mảnh dù hoa, đắp lên người nó thêm cái chắn chắn. Rồi lão chốt đinh bốn mép quan tài. Lão không gá mộng. Lão không muốn ai biết được nguyên nhân cái chết của con.

Tất cả mọi việc đã xong xuôi. Lão mới chạy ra vườn phạt ngang thân một cây chuối con, tiện lấy một khúc. Lão lật bật châm bầy nén nhang cắm vào đấy, để lên mặt ván thiên. Lúc ấy lão mới học to lên. Như người không xương, lão nửa quỳ, nửa vịn vào quan tài con mà khóc.

Tiếng khóc thê thiết vào lúc tờ mờ sáng gây nên nỗi kinh hoàng cho hàng xóm:

- ối Vũ ơi ... ối con ơi ... Nỡ nào con vội bỏ thầy con đi...i...i. ối con ơi! Lá vàng còn ở trên cây, lá xanh đã rụng... thảm thương con ời ời...

Chân chạy rình rịch. Người làng đổ đến mỗi lúc một đông. Bây giờ lão Cam gào to hơn, nhưng rõ hơn. Mọi người bàng hoàng khi biết Vũ chết vì bị ngộ độc. Gió độc làm anh chết bất đắc kỳ tử khi anh đi hái đêm!

Bên này hàng rào găng. Ngoan run rẩy như kẻ hèn nhát chờ phút hành quyết, đến lúc nghe lão Cam nói dối về cái chết của Vũ, Ngoan mới thấy nỗi đau tê tái chỗi lên, chỗi lên quật chị lẫn lộn trên cái giường đầm máu và nước mắt.

\*\*\*

Sau cái chết của Vũ, Ngoan trở nên lầm lì. Chị lạnh lùng với tất cả mọi người. Xuẩn cũng về dự đám tang Vũ. Xong việc, anh ta nhận cái túi và con dao đem lên ủy ban. Dân làng tuy cảm cảnh ông lão Cam, nhưng bao việc lớn cuốn hút tâm trí họ. Có lẽ người đón đau nhất trong vụ ám hại này, ngoài lão Cam, là ông bà lang Hạnh và bố mẹ chị Ngoan. Cái kim để trong bị, lâu ngày cũng thò đầu ra, sự chết của Vũ chẳng giấu được ai.

Ông lang Hạnh lặng lẽ dựng một hàng rào chặn ngang khoảng đất giữa nhà ông với nhà anh con nuôi. Mỗi khi có ai hỏi, ông bà lãnh đạm bảo: "Thưa, nhà ông Xuẩn đi công bên". "Dạ, việc ấy bủ nên bẩm trực tiếp với ông đội". " Bà Thảo bỏ cả bán hàng xén, ông lang Hạnh vẫn cất thuốc, nhưng rất ít khi thấy ông bà ra khỏi nhà. Chỉ có một bận dân làng nhìn thấy ông bà đi giữa ban ngày ban mặt. Đó là ngày ông Đồ Phán chết. Ông Phán chết cũng lạ. đang khoẻ mạnh, tinh anh mà ông đột ngột quy tiên. Người ta đồn ông uống thuốc phiện pha dấm thanh.

Ông bà lang Hạnh đem lễ đến phúng viếng người bạn đồng niên, hồi nhỏ cùng học một thầy. Ông thường tiền cho ban thợ kèn bảo khóc ông đồ theo lễ bạn học. Không một lời nhắc đến tình thông gia. Thế nghĩa là ông quyết dứt tình bố con với Xuẩn. Ông coi mình vô can với mọi tội ác mà anh con nuôi ngày ngày gây ra với dân làng. Vậy mà trong sâu thẳm tâm can, ông bà cứ bị dày vò vì cái việc làm phúc nhận nuôi Xuẩn, cho nó mang họ ông. ở đám tang ông đồ Phán, vừa trông thấy mặt vợ chồng Xuẩn, ông Hạnh cáo từ xin về. Lúc ở nhà, trừ hai đứa cháu, vợ chồng Xuẩn mà sang thăm, ông lại xua đuổi như xua chó.

Xuẩn như không hề lấy làm buồn. Cái máu nông dân nắm được quyền lực nhanh chóng nhiễm thói gia trưởng, độc đoán. Lại là người xảo quyết, nhẫn tâm, Xuẩn hiện thân bạo chúa, nắm cái gậy chuyên chính. Việc hủ hóa và giết người của Ngoan, Xuẩn không hề nhắc đến, càng khiến Ngoan thấp thỏm, lo sợ. Cái án Xuẩn treo trên đầu vợ chưa biết sẽ sập xuống lúc nào.

Trước hôm làm tuần trăm ngày cụ đồ Phán, ba mẹ con Ngoan ngủ trên nhà mẹ để để chuẩn bị cỗ bàn. Xuẩn bảo bận họp đến trưa mới về được.

Tuần cúng, ăn mười mâm. Khách khứa về cả mới thấy Xuân đứng đĩnh đến tế bố vợ. Xuân trình trọng đặt lên bàn thờ gói lễ bọc giấy đỏ và chai rượu, thẻ hương. Xong thủ tục nghiêm cẩn của bề tôi con với cha mẹ; Xuân ngồi ăn cơm. Một mình anh ta một mâm. Chị Ngoan ngồi bên cạnh xới cơm tiếp rượu cho chồng. Xong bữa, Xuân đùa chơi với thằng Quý một chặp rồi xin phép bà đồ, dặn vợ trông nom nhà, anh ta đi họp huyện, tổng kết "công tác cải cách" vài hôm. Đợi con cái thu xếp bát đĩa xong, bà đồ Phán gói cho ba mẹ con xôi, thịt. Lại giục chị xem bố nó viếng ông cái gì, có phải bánh kẹo thì chia cho trẻ con ăn. Ngoan vui vẻ nhắc gói lễ xuống, bóc lượt giấy điều. Chị thấy lạ. Bên trong một hộp gỗ mỏng sơn son. Nấp hộp bật mở, Ngoan rú lên miệng trào máu. Một cái hạ bộ người khô quắt queo lẩn ra mặt phản.

Bà đồ trợn mắt, tay vịn mép phản. Bà từ từ khuyu xuống mắt ngược lên bàn thờ chồng. Đám khói hương bỗng đỏ lôm như máu. Máu liếm vào bài vị. Cả bàn thờ như rùng rùng bốc cháy. Bà Phán học lên, lao ra cái giếng khơi đầu nhà. Ngoan chồm dậy. Chị thấy thằng Quý đang chơi với nơi mép phản. Ngoan ôm được nó. Bóng bà đồ vụt qua, Ngoan hiểu ra tất cả. Chị nhào theo. Bà Phán như bay trước mắt Ngoan, gần lắm gần lắm mà chị không với tới được.

- Mẹ ... mẹ ... mẹ ... e ...!

Ngoan vập vào thành giếng. Chị chờ dẫn cúi xuống. Mặt nước vẫn còn xao động. Bong bóng vồng lên vồng lên từng đợt. Miệng Ngoan lại trào máu, máu chảy xối trên mặt thằng Quý. Một tiếng á...á... nổi nhau khuếch tán theo tang giếng bay lên. Chập choạng chiều hôm đó, cả làng Phung lặng lẽ nói thành cái đuôi xám xịt theo sau ba chiếc quan tài bò về bãi tha ma. Gió bắc vi vu châm vào da thịt đoàn người như tăng thêm sự thê lương. Đám tang tập thể không kèn trống, cờ phướn trong chập chiều nắng quái kinh dị ấy diễn ra vội vùi như ma đuổi.

Ngày hôm sau, người liên lạc của ủy ban lên huyện báo tin. Xuân về cùng một tổ du kích. Du kích gác vòng ngoài. Xuân lững thững một mình vào trong căn nhà hoang. Một lát sau, Xuân trở ra, trên tay có gói giấy. Xuân đến bên thành giếng, đứng im lìm rồi thông thả nhặt từng thứ trong gói giấy thả xuống. Con dao cau lưỡi thâm xỉ một vết. Chiếc hộp. Và cuối cùng một vật quắt queo tựa miếng măng khô... không ai nhận thấy cái nhếch mép rất nhanh của Xuân. Xong việc, Xuân co chân đạp mạnh thành giếng. Từng tảng đá ong lẩn ùm xuống nước.

\*\*\*

Sau ngày Đội cải cách ruộng đất ở tổng Cao Phong rút về huyện, mọi chuyện vẫn diễn ra bình thường. Chỉ có hai sự kiện nhỏ xảy ra ở làng Phung. Cái Lụa sau đám tang bà, mẹ và em trai, người làng gặp nó cứ tha thẩn ngoài bãi tha ma. Nó bốc cơm trứng ở mả để ăn. Ông bà lang Hạnh đem nó về để nuôi, lại ra sức chạy chữa, nó khỏi bệnh dờ, nhưng da dẻ nó bắt đầu sần sùi như da cóc, trông rất sợ. Việc thứ hai là Trần Văn Xuân chết. Một cái chết kỳ lạ, giống như nhiều điều kỳ lạ, quái gờ diễn ra ở làng Phung. Một đêm mưa rét, Xuân bị chói vào góc gạo, cách trụ sở ủy ban một con ngõi. Bụng bị phanh. Hạ bộ bị cắt. Một sợi dây rỗng từ trên cành gạo xuống treo lơ lửng trước mặt Xuân, cái hạ bộ của chính anh ta đầu dương vật nhét vào miệng. Không ai hiểu thủ phạm vụ hành quyết ghê gớm này. Huyện cử người về điều tra nhưng không kết quả. Có tin đồn con cháu bọn địa chủ, trốn sang vùng Tề đạo cải cách, trở về trả thù.

\*\*\*

Sau ngày an táng ông tôi, cả nhà thơ thẩn. Tôi cố giấu nỗi đau buồn bằng việc đào bới trong cuốn gia phả cái điều mà ông tôi vật vã, đau đớn trước phút lìa trần, cái điều mà ông tin tưởng gửi gắm nơi tôi, đứa cháu đích tôn của dòng họ. Tôi đã tìm thấy! Một trang kỳ lạ không giống bất kỳ trang nào cả về văn phong, nét chữ và mực viết. Thứ mực bõn bợt nhọ nhọ trông ghê ghê như bồ hóng trộn vôi. Thần chữ sắc lạnh, cứng cõi. Trang về đứa con nuôi:

"Trần Văn Xuân (con nuôi làm phúc) chi thứ hai, đời thứ mười". Gia phả viết ngày Bính Tuất, ngày sát chủ, năm... trên đầu trang có bài thơ sáu câu bằng chữ Hán, dịch nôm na rằng:

*Dân là gốc, gốc nở cành sinh ngọn  
Nước là nguồn cho bể rộng sông sâu  
Người ta nguồn, gốc từ đâu?  
Có tổ tiên trước rồi sau có mình!  
Ác nhân ác giả vô ảnh vô hình  
Nhân bồi nhân nở, sinh sự sự sinh*

## Tiến sĩ vinh quy

So với những khu dân cư cao tầng, sáng sủa xung quanh, làng Vũ Môn trông nhom nhoam, cũ kỹ, chảnh xỉnh với vẻ hoa lệ của một thành phố văn minh. Làng vừa dài vừa vẹo vọ tựa cây tre còi, quán xá thò thụt dọc hai bên đường.

Đó là con đường chính, vừa hẹp vừa ngoắt ngoéo, đầy ổ gà. Đôi đoạn còn dễ đi nhờ giữ được những vỉa gạch chỉ xây nghiêng từ ngày trước. Dân trong làng (nay là phường) phần đông sống bằng nghề trồng lúa, trồng rau muống; một vài tổ hợp tác ươm hoa và làm nghề thủ công; ít người đi làm công chức. Vài năm nay, số lớn thanh niên theo một nghề mới, khai thác phế liệu và phế thải ngày càng nhiều ở thành phố và buôn bán phân tươi.

Cái chợ bán phân và phế liệu họp trên một bãi đất trống ngay đầu con đường dẫn vào làng. Xế đấy có một ngôi nhà xây kiểu cổ, lợp ngói mũi hài. Mặt tiền ngôi nhà mới nói thêm, mở một ki-ốt bán văn hóa phẩm và cho thuê sách truyện. Người người đi qua vào buổi chợ không khỏi buồn cười cái cảnh có vẻ quái trá ấy. Nhà đó tôi biết. Chủ quán là ông Văn Nghĩa Vương, một công chức lưu dụng về hưu và một đồng con. Từ khi nghề buôn bán phế liệu, phân rác dễ kiếm tiền, chợ mở thêm phiên chiều. Vậy là từ một hai giờ sáng đến nhập nhoạng tối, những tốp xe công nông quang sọt cứ rầm rập trên đường làng. Chẳng hiểu sao mỗi khi qua hàng sách ông Vương, chúng hay hát một câu thật lếu láo: Văn hay chữ tốt làm gì. Một trăm bồ chữ chẳng bì bồ gio?;

Ông Vương có tới sáu người con. Bà Mẫu vợ ông đã mất từ chín năm nay. Ông thuộc lớp người võ vẽ ít chữ nho cuối cùng ở làng Vũ Môn. Ông giữ lối sống cổ, trọng chữ nghĩa nhưng càng về già càng nhu nhược, cẩn thận lẩn tránh. Tất cả các con trừ Văn Nghĩa Tự và Văn Nghĩa Tế, còn mọi người đều học hành đến nơi đến chốn. Không ai theo nghề nông.

Tự là con cả, bỏ dở lớp mười vì chiến tranh. Tự đi bộ đội, bị thương vào đầu; càng nhiều tuổi càng có triệu chứng ngớ ngẩn, đã trên bốn mươi, chưa lấy ai. Sau Tự là Ngự,

Ngư đã học qua lớp đại học văn hóa ngạch hàm thụ đang là cán bộ tuyên huấn ở một đoàn thể. Trong gia đình, Ngư gần như giữ vai trò chính sau ông bố. Dưới Ngư còn có bốn em. Tể cũng học hết lớp mười phổ thông nhưng phá ngang theo bọn đào vàng ngược Vĩnh Phú, Thái Nguyên kiếm ăn. Hai năm trước bị đá đè hỏng chân mới xin vào làm nhân viên tổ thu nhật phế liệu, phế thải quận. Vào lúc hết việc, Tể lại cùng đám thanh niên làng cưới xe đạp với đôi bồ đảng sau đi khai thác phân, kiếm khá tiền. Con trai thứ tư là Tiên, kỹ sư xây dựng, mới bỏ bằng xin đi xuất khẩu lao động. Văn Bằng Thanh, con gái duy nhất của ông bà Vương, học xong cao đẳng ngân hàng, đang làm việc trong ngành thương nghiệp. Cậu út là Liêm, so với các anh chị, Liêm học hành suôn sẻ nhất. Vừa hết đại học, Liêm theo luôn khóa đào tạo phó tiến sĩ trong nước, còn một năm nữa thì bảo vệ luận án.

Từ khi bà Mẫu chết, kinh tế trong nhà sa sút dần. Ngày trước, bà Mẫu mở cửa hàng khô ngay mặt đường, đủ sức nuôi cả nhà. Với lại có đôi tay người đàn bà, việc tính toán dẫu nhiều khi keo kiệt nhưng vẫn có kế hoạch hơn. Trong sáu anh em, Tể và Thanh kiếm ra tiền. Nhưng Thanh sớm biết lo xa. Hàng tháng cô chỉ nộp cho ông Vương số lương chính, khoảng ba bốn ngàn gì đó, cũng giống như Tự, Liêm, Ngư. Nghĩa là gần như phó mặc cho ông bố. Thành thử phần lớn gánh nặng chi tiêu của cả nhà dồn lên đôi sọt của Tể (như anh ta vẫn thường nói). Tể là người chịu khó, tốt bụng, không so kè nhưng anh thuộc loại khá ngang ngạnh, hay móc máy. Tể nói câu nào chết người câu ấy.

Sau tết, khoảng tháng ba âm lịch, nhà ông Vương có việc đại sự. Ngư lấy vợ, vợ Ngư là cô Tầm, giáo viên cấp một. Vì bệnh tình của Tự, cô Tầm được coi như dâu trưởng. Tầm hai mươi sáu tuổi, bị cận thị nặng từ hồi học phổ thông, đeo kính ba đi-ốp. Cưới hôm trước, hôm sau Tầm chở về nhà hai xe xích lô sách báo, giáo án và đồ dùng dạy học. Tụi trẻ con thấy lạ xúm vào xem. Đám con gái hàng xóm lên đưa mắt ước lượng của hồi môn của cô dâu mới.

Hôm ấy tiện thể ông Vương làm cỗ mời lại mặt luôn.

Tể và Thanh nấu cơm dưới bếp. Tể bảo:

- Nhà mình thêm một bà kính cận nữa, chết tao!
- Sao lại chết anh?

Tể vục muôi vào nồi chè kho đang sủi bọt vàng khè, thủng thẳng nói:

- Lại không à? Cái lương giáo viên nuôi nổi bà Tầm à? Tao phải cố mỗi ngày thêm vài xô là cái chắc.
  - Anh nói phát khiếp ?; Thanh lè lưỡi kêu rồi quay sang bảo Tể ?; mẹ chị ấy bán hàng khô trên chợ, khối tiền. Chị ấy vừa dạy thêm cho học trò, vừa chạy hàng cho bà cụ, cần gì nhờ anh. Nghe đâu cưới xong chị ấy mua nhà riêng. Cứ nhìn trang sức của "bà" ấy mà thèm. Mà eo ơi! Chị Tầm mang về bao nhiêu truyện hay nhé!
  - Truyện gì?
  - Toàn truyện hết xảy:" Tình yêu trên xác bướm"," Cô gái đi hoang"," Góa phụ đêm tân hôn"?
  - Nghe mùi nhĩ? Có "chường" không?
  - Vẫn chường bây giờ thói bỏ mẹ. Tao chỉ mê chường?
  - Nghề của anh cần gì biết "chường".
  - Mà tưởng lấy phân để à? Lúc hiêm tranh nhau, có khi đánh nhau trí tử.
  - Phân mà cũng hiêm?
  - Hiêm chứ. Cũng phải mặt dạn mày dày mới kiếm ra.
- Thanh bĩu môi: - Anh làm như vàng!

- Vàng chứ còn gì. Cả thành phố này không có đạo quân cảm tử của chúng tao xem?; Nghĩ cũng tức, ra đường ai người ta cũng tránh, lại còn cấm đoán. Nhưng mà thôi, nghĩ đến số tiền bán nó cũng bỏ công?; Lẽ lại mặt ăn năm mâm. Họ nhà gái đến mười người. Phần lớn thanh niên. Ngự xuống bếp nói với Thanh:  
- Nhà gái toàn đại biểu trẻ, cô Thanh lên tiếp hộ nhé.

Thanh lên gác diện bộ "bò mốc" trị giá gần nửa chỉ vàng, cô mới mặc hôm tết một lần. Bộ bò tôn dáng khỏe mạnh. Cô ngồi vào bàn, mở hộp đồ trang sức, lấy ra cặp lông già gắn lên mi mắt. Lại tô cho mắt thêm xanh như người kém ngủ. Mâm dầu được bê lên, ông Vương mời ông Đặng ớm chú họ cô dâu, trưởng đoàn ăn lại mặt họ nhà gái, bà Bảo hiệu trưởng trường PTCS, anh Lái thủ trưởng cơ quan Ngự và ông Cựu chủ tịch phường Vũ Môn. Ông Vương ngồi xếp bằng, vuốt phẳng phiu cổ áo, hai ống tay, rồi trình trọng có lời:

- Hôm nay được phép của chính quyền địa phương, hai cơ quan của cháu Ngự và Tầm, được sự thuận tình, nhất trí của hai họ Văn và Đặng, e hèm?; Cộng quá trình tìm hiểu kĩ lưỡng?; e hèm?; Đám thanh niên bụm miệng cười. Tầm đỏ mặt liếc xéo khuôn mặt xúc động, nghiêm trang như tuyên thệ của Ngự. Tầm tắt kính đã gần hai tháng nay. Tể ghé tai Thanh: " Ông khốt mắt cảnh giác bỏ mẹ! Đúng phép tắc? ?; Mấy lần tao bắt gặp ông Ngự và bà Tầm?; ". Thanh cười ùng ục, rung mái tóc sười điện, khẽ cấu móng tay màu nước lựu vào sườn Tể ?; Gia đình chúng tôi chính thức kết thân với nhau và nhận hai cháu Ngự, Tầm giờ phút này là dâu rể hai họ Văn và Đặng. Tôi xin giới thiệu họ nhà gái có ông Đặng Văn ớn?;

- ớm chứ bỏ! Ngự ngượng nghịu nhấc,.

Ông ớm rồi đến ông Cựu, bà Bảo, anh Lái đều trình trọng trình diện một lượt sau lời giới thiệu của ông Vương. Tiếng vỗ tay lẹt đẹt. Tự đứng ngay ở cửa ra vào ngoác miệng cười. Đạo này Tự càng dở chứng hơn. Sáng nay Tự lòi hết cả mấy cái huân chương ra đeo như sắp đi dự đại lễ. Thanh trông thấy mỉa mai: " Trông anh Tự như chú rể". Tự cười ngẩn ngơ. Tể cấu bảo: " Ông dẹp cái trò ấy đi". Ông Vương lặng người, không nói gì, mắt nhìn con chớp chớp. Tường Tự đã cất, bây giờ lại thấy anh ta quần ống thấp ống cao, ngực lấp lánh huân huy chương đứng đấy. Tể ngượng, lặng lẽ đứng dậy đi xuống bếp.

Liêm vẫn ngồi đó. Ban nãy xếp mâm anh bót mỗi đĩa một vài miếng. Trong lúc mọi người nghe phát biểu, Liêm cầm đầu ăn ngấu nghiến. Đang bực Tự lại trông thấy Liêm ăn vụng. Tể đá bay chiếc ghế vào trong góc bếp, thờ hất ra:

- Nhà này sắp điên cả một lượt. Nhiều chứ nhất mà hành vi như quạ vào chuồng lợn. Tao thật không hiểu nổi.

Liêm liếm quanh miệng đĩa thủng thẳng nói:

-Vâng! Chỉ có ông và bà Thanh là lành mạnh thôi.

Nói rồi anh ta lia cái đĩa và nồi nước rửa bát, vươn vai đứng lên ư hử hát

*Đồng tiền là Phật là Tiên*

*Có mi chúng tớ mới nên thành người*

*Văn hay chữ tốt bởi bởi*

*Mà viêm màng túi là đời bỏ đi.*

Các mâm đã bắt đầu ăn. Liêm lau miệng sạch sẽ, sà vào chỗ hai cô xinh nhất bên họ nhà gái, đều là dân bán hàng chợ Đồng Xuân, áo quần lụng nhùng trông tựa cái túi. Mốt thụng mới nhất, màu sắc sỡ sáng cả một góc phòng, Tầm bảo:

- Giờ mới thấy mặt chú Liêm

Liêm bèn lên đưa mắt về phía hai cô gái:

- Em phải tranh thủ học bài.

Một cô hỏi:

- Anh Liêm đang học gì ạ?

- Chú ấy đang làm căng - đi - đất.

Các cô tỏ vẻ ngạc nhiên. Tế móc sang:

- Anh Ngự tôi nói tiếng Tây các cô ạ. Có nghĩa là chú Liêm sắp thành phó tiến sĩ, nhãn hiệu quốc nội. Còn cái nghề của tôi tiếng Tây nói thế nào anh Ngự?

Ngự tím mặt. Nhưng anh ta biết không nên đối đáp với Tế. Hai cô trẻ phục lắm. Liêm vẫn tỉnh bơ, một lúc mới nói:

- Báo gì cái nghề của tôi. Chị Tầm dạy học chắc biết chuyện một cô giáo nhà giàu hỏi học sinh: "Bố mẹ em làm nghề gì? Đứa thứ nhất bảo "bố em đi Tây, mẹ em ở ngành thương nghiệp". Cô giáo khen: Tốt lắm! Đứa thứ hai: "Mẹ em bán hàng ở chợ Đồng Xuân. Tuyệt vời! Một đứa khác trả lời:" Mẹ em làm báo, còn bố là phó tiến sĩ". Cả lớp cười nhìn đứa vừa nói. Cô giáo đập thước xuống bàn bảo:" Các em trật tự! Chúng ta phải tỏ ra thông cảm với người nghèo chứ!". Theo thế, các cô là giống người cao quý! Rút kinh nghiệm như anh Ngự tôi đây, khi nào cưới vợ, tôi phải cải tạo giống thôi.

Hai cô gái tùm tùm mặt đỏ dần. Thanh nói:

- Vậy cậu ném quách cái bằng đại học đó đi được không?

- Ôi, bà chị tôi rõ thật! ?; Liêm quay sang phía Thanh ?; Mỗi người phải có một cái vốn riêng để sống chứ. Nhà mình, chị xem, bố có cái cửa hàng sách. Ông Tự có huân chương và quá khứ anh dũng. Ông Ngự có tài ăn nói, suốt đời đi dạy người. Ông tế vừa thính vừa khéo tay. Ông Tiên, khối bàn?; chị thì nhanh tay nhanh mắt, lại biết lo xa. Chỉ có tôi là hèn, đành đi học. ở nước ta nghiệm ra đi học là dễ nhất. Cứ lọt vào trong trường là khắc đổ. Chả thấy có ai trượt vì học dốt bao giờ.

- Anh Liêm chữ khéo chúng em ?; Cô gái có hàng mi giả như búp bê nói thỏ thẻ ?; Nhìn các anh các chị sinh viên đi đại học cứ thấy cao vời vợi. Nhiều bạn đi qua câu lạc bộ học sinh ?; sinh viên ở hồ Thiền Quang nghĩ mình ít học, muốn vào mà không dám. Cho dù phần nhiều chỉ thấy bọn trẻ con với những người thuê guồng đập nước chơi rong trên hồ.

Cô thứ hai tiếp theo về tai quái:

- Anh Liêm biết không? Đạo học xong phổ thông em cũng xin thi đại học chứ. Biết thế nào cũng trượt, tụi em rủ nhau ghi nguyện vọng vào khoa văn Tổng Hợp với khoa toán Bách Khoa, bị đánh trượt ở hai trường đó vẫn thấy vinh dự hơn đồ ở khối trường khác!

Liêm cười ha hả:

- Ôi cái bệnh sĩ đi với chúng ta như bóng với hình. Anh hèn mang cái sĩ của anh hèn. Kề sang mang cái tự thị của kẻ sang. Cái ông Đề Các nào đó thật đáng mặt bậc thầy của nhân loại: "Tôi tự duy ấy là tôi tồn tại". Hay thật! Tôi có một ông thầy đêm đêm cải dạng đi thuê xích lô trở khách kiếm thêm tiền. Một ông phó tiến sĩ toán học bán công thức hướng dẫn dấm chuối, làm dấm thanh?; Vô khối ông khác còng lưng học ngoại ngữ, chạy đua bằng được chuyển xuất ngoại?; Vậy mà ai động đến học vị bằng cấp của họ xem. Thế mà chị Thanh xui tôi ném bỏ bằng đi. Mà bằng đại học hẳn hoi?;ha?;ha..

Tế bảo:

- Riêng với chú thì bằng cấp học vị cũng ngang đôi toòng teng trên tai cô Thanh chứ mấy. Một ngày cô ấy thay ba đôi kia.

Liêm chống chế:

- Vâng, nhưng người ta vẫn đua nhau đục thủng tai để có chỗ đeo cái toòng teng đấy anh!

Ngự lên tiếng can:

- Thôi thôi chú Tế, hình như chú Liêm say rồi.  
Có lẽ Liêm say thật. Anh ta xô ghế đứng dậy, tay cầm cốc rượu đến sau lưng Tế. Giọng bệt đi:  
- Tôi đang lo nấu cả ruột, ăn uống được gì mà say.

Bao giờ anh Tế lấy vợ tôi mới say.

Tế hỏi:

- Chú lo gì?

Liêm nói ráo hoảnh, nào anh ta có say:

- Cuối năm bảo vệ luận án rồi. Kiếm đâu ra được mấy trăm ngàn? Tầm ngạc nhiên:

- Phải mất tiền à?

- Vâng, thưa chị ?; Liêm tử tế ?; cứ phải vài ba chỉ.

Thanh tham gia:

- Thế nếu không cần bảo vệ, mua bằng ngoài thì bao nhiêu?

- Chị lại diều em. Mua làm sao được bằng ngoài, nhưng chị cho em tiền bảo vệ nhé.

Thanh bĩu môi từ chối:

- Xin anh Tế ấy. Chỉ cần vài phiên chợ của anh ấy thì thừa tiền lo bảo vệ cho cậu. Tôi cũng còn ăn nhờ anh ấy.

Tế bảo:

- Cả nhà này ăn nhờ tôi, riêng gì cô.

Ngư cúi mặt cay đắng, Liêm vẫn lè nhè:

- Hay bác cả giúp em?

Tự ngơ ngẩn. Tay mân mê tám huân chương trên ngực áo.

Ba tháng sau lễ cưới Ngư, ông Vương họp toàn gia vào tháng sáu bàn chuẩn bị lễ bảo vệ luận án phó tiến sĩ cho Liêm. Hôm trước Liêm đã mời anh Tùng Lâm, cũng mới bảo vệ luận án sau tết, đến trao đổi kinh nghiệm.

Ông Vương ngồi trên phản giữa cùng Tự, Ngư và Tầm. Tế nửa nằm nửa ngồi trên chiếc tràng kỷ đọc cuốn "Tình trên xác bướm" mượn của chị dâu. Thanh xin phép bận việc đi từ sáng (Bao giờ Thanh cũng ngại những cuộc họp có nội dung quyên góp). Liêm đọc bản kê khai những khoản chi tiêu: "Tiền đánh máy luận văn sáu bản, mỗi bản 150 trang hết sáu chục ngàn. Bồi dưỡng đọc giám định cho sáu vị cả đợt: Sáu chục ngàn. In tóm tắt nội dung năm mươi bản: Hai mươi lăm ngàn. Lễ bảo vệ thử, tiền thuốc nước: Hai chục ngàn; phong bao ăn trưa cho hội đồng và người phục vụ: Năm chục ngàn. Lễ bảo vệ chính thức, khách mời khoảng một trăm, tiền đăng quảng cáo in thiệp, mua hoa, chụp ảnh, thuốc nước, ba mâm trưa: Một trăm năm mươi ngàn. Nếu tính cả thầy đánh máy luận văn lần hai công trượt giá, vượt khung ít nhất cũng phải năm trăm ngàn. Nhà trường cho khoảng một trăm ngàn, nhưng phòng tài vụ báo chả biết bao giờ có?";

Ông Vương cầm tờ thống kê nhìn một lượt rồi nói:

- Nhà mình năm nay lo mấy việc lớn, cũng gay go, nhưng cứ xem trong làng đã có họ nhà nào con cháu đỗ đạt vinh hiển bằng họ nhà mình. Bỏ mừng lắm. Xong cho em Liêm, coi như hoàn thành ước nguyện của mẹ các con lúc nằm xuống. Các anh các chị cố gắng giúp em công thành danh toại.

Không khí ắng lặng. Ông Vương quay sang Tự:

- Bác trưởng phát biểu trước!

Tự cười:

- Tôi trưởng giả, vợ chồng chú Ngư nói trước. Mọi người sao tôi cũng vậy.

Ngư có vẻ đàn anh:

- Chú Liêm báo cáo rõ rồi. Gì thì gì, tôi nghĩ cũng như bố nói, đây là điều vinh dự, mang



lại ý nghĩa to lớn cho cả nhà. Anh chị em đều phải nhận thức rõ mà vui mừng đóng góp lo cho xong. Nhưng kinh tế vợ chồng tôi chú biết đấy. Tôi thì ba cọc ba đồng. Chị Tầm thì cũng chẳng hơn gì. Chủ yếu ủng hộ chú về mặt tinh thần. Tiền mặt giúp chú hai chục ngàn đồng. Khoản giấy đánh máy tài liệu tôi có thể xin giúp chú được.

Ông Vương ghi "hai chục ngàn" vào cột tên Ngự. Đánh dấu hỏi vào cột tên Thanh rồi quay sang Tế. Tế gấp sách, không đổi tư thế, bảo:

- Tôi chả làm gì có tiền. Nhưng chú Liêm muốn, tôi bảo cách mà kiếm.

- Cách gì? ?; Liêm hỏi

- Sắm đôi sọt đi theo tôi một tháng là đủ tiền bảo vệ luận án. ?; Chịu thôi ?; Liêm kêu ?; Em bị xoang mũi không chịu được mùi thối.

Tế chạm nọc, bật dậy dần giọng:

- Chú bảo cái gì thối. Dọn rác lấy phân không là lao động à? Nói thật nhá, nó không thối bằng cái luận văn của chú đâu!

Liêm đỏ mặt, mắt rơm rớm, bị Tế phản kích, anh ta cứng lưỡi: - Thật nhục quá!

Tế vẫn chưa chịu:

- Thăng nào muốn có danh có lợi, chẳng phải nhục. Chú tưởng đi hót phân bới rác không nhục à? Nhưng muốn có ăn thì phải làm. Đừng để cái đói cái thiếu nó đẩy vào cái nhục lớn hơn là ngựa tay ăn xin, ăn nhạt, dù ăn xin, ăn nhạt bằng những lời hoa mỹ, bóng bẩy nhất.

Nói xong, Tế đùng đùng bỏ đi. Thấy căng thẳng, Tầm tham gia: - Nhà ta khá nhất chú Tế và cô Thanh. Vẫn phải trông vào đấy. Tôi sẽ vay giúp chú Liêm một trăm ngàn đập vào khoản tiền nhà trường trả sau. Giảm bớt khoản in thiếp, mua hoa, chụp ảnh hôm bảo vệ đi cũng chỉ còn thiếu độ ba trăm ngàn.

Từ lúc tế bỏ ra, Tự bản thân, lên gác. Lúc sau anh ta ôm xuống một gói, bọc giấy báo cũ đưa cho Liêm:

- Tôi còn cái mũ cối Trung Quốc, với bộ quần áo ba ga din chưa mặc chú đem mà bán cũng được vài chục ngàn.

Ông Vương ghi tiếp: "Bác cả ủng hộ một cái mũ cối (cũ) cộng một bộ quần phục sĩ quan (mới). Chi Tầm vay giúp một trăm ngàn. Anh Tế đề nghị đi lao động một tháng? Cần viết thư cho Tiên gửi hàng về giúp thêm?;".

Cuộc họp gia đình giải tán không có kết luận.

Hôm Liêm bảo vệ luận án phó tiến sĩ chỉ có ông Vương, vợ chồng Ngự đến dự. Ông vương mặc lịch sự: Complê, caravat. Bên ngoài khoác chiếc áo ba đờ xuy, tay chống gậy. Ông nhìn băng khẩu hiệu " Lễ bảo vệ luận án phó tiến sĩ khoa học" căng trong hội trường lớn ngôi nhà có dòng chữ nửa ta nửa tây: B. 7 Bis, nét mặt đầy tự hào.

Liêm diện Complê, hàng dạ Nhật, màu tro sáng. Caravat xanh, giày da đỏ bóng lộn. Đền chụp ảnh chớp lòa, giữa khung cảnh trang trọng. Liêm đọc tóm tắt báo cáo luận án hết ba mươi phút. Luận án: " Sự hình thành nhân cách con người mới qua lao động trong một số tiểu thuyết về đề tài công nghiệp từ 1954 đến 1975". Một giờ nữa nhận xét, phản biện và trao đổi. Buổi lễ kết thúc bình thường xuôi sẻ. Một cô sinh viên trang điểm như diễn viên sân khấu mặc áo dài trắng lên tặng bó hoa to. Các vị đại biểu lên chụp ảnh với "tân tiến sĩ". Theo tính toán của Tầm, ba mâm ăn trưa chuyển thành phong bao nên khá gọn nhẹ.

Liêm ghé tai chị dâu bảo: " Chị Tầm đợi em cùng về." rồi dẫn cô áo dài xuống phòng thay quần áo. Một lát sau ra thấy Liêm mặc lại bộ đồ cũ, Tầm hỏi:

- Complê của chú đâu?

Liêm liếc cô bé áo dài tặng hoa khi nãy đang buộc đồ sau chiếc cúp ?; 50, bảo:

- Cô ấy là con bà cho thuê áo cưới ở ngoài chợ Giời đấy, không phải sinh viên đâu. Cô

ta đang muốn "chết" em. Giày, bút tất, quần áo sáng nay cô ta cho mượn đấy, không lấy tiền. Hoa tặng cũng mượn ở văn phòng khoa. Đỡ được khối!

Cô bé lướt xe qua, gạt đầu chào. Liêm hỏi Tầm:

- Chị thấy thế nào?

- Xinh, nhưng có vẻ chắc lép.

Ngư nói băng quơ:

- Chuyện, của người ta một đồng tiền!

Ông Vương phấn kích hỏi Ngư:

- Phó tiến sĩ như Liêm, ngày xưa vào hạng gì?

Ngư bảo:

- Có lẽ đại loại vào cỡ cử nhân, phó bảng gì đấy.

Ông Vương, giọng thoảng chút ngậm ngùi về luyện tiếc tưởng tượng:

- Vậy nếu là ngày xưa, có khi cả làng cả tổng phải giết bò mổ lợn khao hàng tuần lễ.

Chánh tổng, lý trưởng võng lọng đi hàng mấy cây số đón rước quan tân khoa vinh quy bái tổ cũng nên. Liêm mãi nhìn hút bóng cô bạn, giờ mới nói:

- Ngày xưa có vẻ trọng trí thức nhỉ?

Ngư bảo:

- Có người học vị chỉ hơn chú một tý thôi cũng được khắc bia đá đấy.

Tầm nhìn đồng hồ rồi khoát tay giục mấy thầy trò đang dềnh dang phía sau:

- Thôi thôi, không nói chuyện ngày xưa. Hôm nay tôi chi tiền, mời cả nhà lên xích lô

"vinh quy" cho sớm, chiều tôi còn phải dạy thêm giờ, với một đồng việc đang chờ kia.

Hai chiếc xích lô dừng lại. Ông Vương và Liêm lên một xe. Liêm ruỗi chân tay rồi bồng bật cười:

- Hay thật, hoan hô sáng kiến của chị Tầm. Vinh quy thế này thơm hơn võng lọng chán.

\*\*\*

**Phụ đính :**

## Ám ảnh tình yêu

Em có linh cảm rằng tình yêu của chúng ta rồi cũng đổ vỡ". Anh trở mắt nhìn tôi: "Đổ vỡ? Tại sao". Tôi quay đi cố tránh ánh mắt của anh: "Em cũng không biết nữa, đó là do em có thứ linh cảm quái ác đó?"

"Có những tình cảm đã được ràng buộc, cứ ngỡ là sẽ bền vững mãi mãi, nhưng rồi cũng đổ vỡ. Vâng, đổ vỡ tất tần tật. Em và anh chưa có gì để ràng buộc!" "Tình yêu của chúng ta chẳng lẽ không là một ràng buộc?" "Tình yêu? Ràng buộc? Những gì thuộc về bên trong của con người chưa hẳn sẽ hiện hữu cùng chủ thể của nó, cho nên tình yêu của đôi ta cũng rất mong manh"...

Anh giận tôi vì cho rằng tôi là người không tôn trọng tình yêu, nữ dùa cột tình yêu chân thành mà anh dành cho tôi. Vậy là điều tôi linh cảm càng có thật. Vì anh và tôi chưa thật sự hiểu nhau.

Sáu tuổi, tôi đã chứng kiến cảnh đổ vỡ của ông bà nội. Tôi đã đọc được ở đâu đó câu nói: "Đôi khi niềm vui của người này lại là nỗi buồn của người khác". Vâng trong cảnh đổ vỡ của ông bà nội, người chịu thiệt thòi nhất chính là bà nội. Sáu tuổi tôi chưa nhận thức được đúng sai thế nào, nhưng nỗi đau mất mát tinh thần-ghen thềm- vượt quá giới hạn chịu đựng đã biến bà thành người tiều tụy rồi bệnh thần kinh nên tôi oán ông quá

chùng!

Bây giờ thì tôi không còn giận ông nữa, vì tình yêu là cái gì đó rất ma quái ấy thì không tài nào cưỡng lại nổi. Nên khi hai mươi tuổi tôi đã thông cảm cho sự phản bội của ông hơn.

Và khi đã hai mươi tuổi, tôi càng thương và thông cảm sự mất mát của bà hơn. Phải chăng đó là sự thiệt thòi của người phụ nữ trong lãnh vực tình yêu?

Phải chăng họ chỉ là một công cụ của tình yêu, người ta có thể vứt bỏ nó lúc nào nếu người ta chán? Và số phận của người phụ nữ là phải tuân theo như tuân theo một qui luật khắc nghiệt và tàn nhẫn! Ôi! Nội ơi, con yêu bà biết chùng nào, vì con cũng là gái! Nếu lâm vào hoàn cảnh của bà thì tôi có suy nghĩ như tôi bây giờ không?

Năm tôi lên mười sáu, lại một lần nữa tôi chứng kiến đổ vỡ. Sự đổ vỡ ngay trong mái ấm gia đình tôi. Sự đổ vỡ của ba mẹ-sự đổ vỡ của hai đấng sanh thành mà tôi yêu thương nhất. Sự đổ vỡ tàn nhẫn và khắc nghiệt!

Lúc đầu, tôi cứ ngỡ rằng nếu sống vắng mặt một trong hai người ấy thì tôi có thể chết đi được. Nhưng không, tôi vẫn sống, có điều lúc ấy tôi khóc nhiều lắm. Tôi nhớ đã đọc được của anh Thạch Biền:"Trong đời người chỉ thật sự khóc một lần. Những lần trước là người ta tập khóc, những lần sau người ta khóc do thói quen". Tôi không hiểu là mình đã thật sự khóc một lần trong đời người hay là tập khóc, hay là khóc theo thói quen?

Và cũng từ đó tôi cảm thù hạnh phúc, vì mặt trái của hạnh phúc là đau khổ(?). Và tôi không còn tin vào hạnh phúc của vợ chồng nữa; càng không tin sự hạnh phúc quá mơ hồ của tình yêu, khi mà họ chưa có một sự ràng buộc nào để có thể giữ lấy nhau.

Mười sáu tuổi tôi chưa biết yêu, nên tôi nguyện với lòng sẽ không bao giờ nhận ba là cha nếu ba không dứt khoát vợ"i người đàn bà xinh đẹp ấy. Ba thở dài buồn bã:"Khi nào con lớn ,con sẽ hiểu! Tình yêu là một phạm trù bí ẩn. Nó tự phát, tự sanh sôi nảy nở trong trái tim. Nếu nó không còn sanh sôi nảy nở nữa thì nó sẽ dừng lại. Và có thể nó sẽ chết dần, chết dần đến cạn kiệt trong trái tim. Khi tình yêu đã hết thì không thể nào gầy dựng lại con ạ!"

Từ đó, tôi bắt đầu sống trong thế giới dần dặt nội tâm của mình. Tôi sống như một cái bóng đơn cô trong thế giới nhộn nhịp sôi động. Ngoài thời gian đến lớp, tôi giam mình trong ngôi nhà lạnh lẽo-trước kia thì rất ấm cúng để an ủi và chia sẻ nỗi đau mất mát của mẹ.

Mười tám tuổi, tôi đổ vào đại học. Anh học trên tôi hai lớp. Anh thuộc "mô típ" người hoạt bát, sôi nổi và khá điển trai. Đôi mắt anh đã sưởi ấm hồn tôi và ru tôi vào tình yêu đầu đời ngọt ngào mà không tài nào cưỡng lại nổi. Chỉ cần ánh mắt của anh nhìn tôi, tôi như có cảm giác toàn thân mềm nhũn và tan chảy ra dưới ánh mắt sóng sánh ấy. Phải chăng tôi đã rơi vào trận địa dầy ma quái của những người đi trước-bà tôi và mẹ tôi? Để rồi cuối cùng đau khổ(?)

Mười chín tuổi. Mẹ tôi tiến thêm bước nữa với người đàn ông khác. Đổ vỡ! Đổ vỡ tăt tàn tăt! Tôi nghĩ rằng sẽ giữ được mẹ suốt đời bên tôi. Niềm hạnh phúc, an ủi cuối cùng trong đời như một túi thóc trút ngược, đổ sạch sành sanh. Tôi chơi vơi, hụt hẫng giữa dòng nước xoáy.

Tôi không ngăn cản mẹ bằng nước mắt. Tôi cũng không giành lại mẹ bằng tính ích kỷ con gái. Mẹ đã vượt khỏi tầm tay tôi rồi. Tôi lặng lẽ nuốt nước mắt trôi nghẹn vào trong. Căn nhà trống vắng lại càng thê thảm, lạnh lẽo hơn khi vắng tiếng nói, tiếng cười của mẹ. Tôi lần quanh trong ngôi nhà như một bóng ma. Anh hỏi: "Mẹ đâu vắng?" Tôi đáp: "Mẹ về thăm ngoại".

Khi tôi hai mươi tuổi, tôi vẫn thường đến thăm mẹ và bố. Tôi đã nhận thức được nhiều hơn lý do của những cuộc đổ vỡ, nên tôi đã hủy bỏ lời nguyện với ba lúc tôi mười sáu tuổi. Không như ba, mỗi lần tôi đến thăm mẹ, mẹ đều cố tình lẩn tránh tôi. Mặc dù tôi biết mẹ rất nhớ và muốn gặp mặt tôi. Mẹ cảm thấy xấu hổ vì không tròn trách nhiệm với tôi chăng? Mẹ đâu biết rằng tôi rất hiểu và thông cảm cho mẹ. Tình yêu là một nhu cầu rất lớn về mặt tinh thần để con người tồn tại mà! Tôi càng quý trọng và yêu mẹ hơn.

Sau hai ngày giận hờn, anh đến tìm tôi và làm lành với tôi. Chúng tôi huề nhau. Đường như sau những lần giận hờn, tình yêu lại càng khăng khít, sâu đậm hơn.

Nhưng mãi sau này, trong anh, ấn tượng "sự linh cảm" của tôi luôn làm anh hoài nghi về tôi. Anh cho rằng tôi đã có người trong mộng khác. Anh luôn có cảm giác rằng anh đã bị "cắm sừng" vì tôi đã ngoại tình tư tưởng.

Tại sao anh không hiểu rằng trong tim tôi chỉ có mỗi một bóng hình của anh? Có phải vì anh quá yêu tôi, càng yêu anh tôi càng ám ảnh mặt trái của hạnh phúc là đau khổ là đổ vỡ.

Hôm ấy là ngày anh sắp thi tốt nghiệp ra trường. "Nếu anh không được phân công công tác tại thành phố mà phải về tỉnh (quê anh ở miền Trung) thì anh chẳng biết sống thế nào khi vắng em!?" Tôi biết thế nào rồi cũng sẽ có ngày này. Tôi cố giữ cho mình không biểu lộ chút cảm xúc nào: "Anh cứ xem như chúng ta đã đổ vỡ thì anh sẽ được bình yên và thanh thản!" Anh trở mặt, tái mặt nhìn tôi, chưa bao giờ tôi thấy anh giận đến như vậy. Anh nhìn sâu vào mắt tôi, nghiêm giọng: "Em trả lời dứt khoát cho anh biết, em có yêu anh không? Nếu em bảo rằng em yêu anh và nếu xa anh em rất buồn, rất nhớ thì anh sẽ ở lại thành phố, dù đập xích lô hay làm bất cứ việc gì".

Tôi không còn kiểm soát được mình nữa, nên tôi không rõ mình đã nói gì với anh. Tôi chỉ mang máng nhớ rằng tôi đã lắc đầu vì tôi sợ làm hỏng tương lai của anh; tôi sợ mặt trái của hạnh phúc... Tôi sợ những gì thuộc "bên trong" con người chưa hẳn sẽ hiện hữu cùng chủ thể của nó. Tôi sợ mình cũng sẽ trượt theo vết xe lẩn của nội và mẹ...

Một ngày không gặp anh. Một tuần không gặp anh. Một tháng không gặp anh. Năm ngày nữa thì tròn hai tháng, tôi nhận được thư anh.

"... Em là một tiểu vũ trụ bí ẩn! Anh yêu em mà không bao giờ hiểu được em có yêu anh không? Khi yêu người ta luôn có nhu cầu đòi hỏi được yêu lại, như thế tình yêu mới được cân bằng và không vô nghĩa. Sao em nở tàn nhẫn và độc ác xem tình yêu chân thành của anh như một trò đùa?!"

Khi em đọc những dòng này thì anh đã đi thật xa rồi. Nơi ấy không có em, nhưng bóng hình em mãi như một ngôi sao lấp lánh- ngôi sao dày bí ẩn trong lòng anh!"

Ôi! Miền Trung! Miền Trung ơi! Anh đang ở nơi nào, đang làm gì, có hiểu được lòng em

lúc này không? Có hiểu không? Tôi cố nuốt nhưng giật gì nghèn nghẹn cứ chận ngang ở cổ.

Cả bức thư anh không ghi dòng địa chỉ nào cả. Vâng không một dòng địa chỉ nào cả! Tôi chỉ tìm được bên ngoài phong thư dấu bưu điện: Đà Nẵng, ngày... tháng... năm...

Tiền Giang

## Ông Mươi

Nhà anh Hai Đâu bên rạch Cây Gáo đang xây hơn nửa tháng nay. Trưa nào ông Mươi cũng quây thùng cà rem sang lắc chuông leng keng, leng keng. Thấy ông Mươi đứng ngoài sân lắc liên tiếp mấy hồi, thằng Mẫn đang trộn hồ ngẩng đầu lên:

- Bữa nay không ăn cà rem đâu ông Mươi ơi, đi chỗ khác bán đi.

Con nít ở xã này đứa nào lớn lên mà không một lần ăn cà rem của ông Mươi. Bởi vậy tiếng chuông leng keng của ông Mươi là kỷ niệm thời thơ ấu của tất cả những người lớn như anh Hai Đâu và những đứa trẻ sẽ lớn như thằng Tí con của anh.

Nghe thằng Mẫn nói vậy ông Mươi thôi không lắc chuông nữa. Ông đặt thùng cà rem xuống đất rồi đứng nhìn anh Quang đang toan thoát đặt những viên gạch đỏ au để xây tấm vách nhà. Thấy ông Mươi đứng ngoài nắng chang chang, anh Hai Đâu ngồi uống trà trong mái trại kêu:

- Vào đây uống nước trà nghỉ một lát rồi hãy đi bác Mươi ơi!

Uống cạn hết hai tách trà ông Mươi mới dám ướm lời:

- Căn nhà này chú xây tốn bao nhiêu tiền vậy?

Anh Hai Đâu cũng chẳng giấu giếm gì:

- Tui dự trù năm mươi triệu nhưng hông biết có để thêm hôn.

Câu chuyện cứ xoay quanh ngôi nhà đang xây mỗi lúc một hào hứng. Anh Đâu mừng vì xây được nhà mới nên dễ dàng thân thiện với tất cả mọi người. Còn ông Mươi thấy anh Đâu có vẻ quý mến mình nên cũng vui miệng nói luôn cái ước mơ ấp ủ trong lòng mấy chục năm nay.

- Tui cũng dự định cất nhà chú à. Tui vừa ý kiểu nhà của chú lắm. Mai mốt tính xây y chang như vậy nè. Nhưng... Ông Mươi bẽn lẽn: - Nhưng chưa đủ tiền chú à.

Bất ngờ chưa! Hồi nào đến giờ có ai dám nghĩ ông Mươi bán cà rem có tiền cất nhà đâu. Cái tin ông Mươi dự định cất nhà tường truyền đi nhanh hơn tin trúng số độc đắc. Ông Mươi gặp ai người ta cũng hỏi về cái tin ấy. Nghĩ lại ông Mươi giận mình quá chừng. Thiệt tức, khi không lại khoe mình dự định cất nhà thì chẳng khác nào nói cho mọi người biết mình đang có nhiều tiền. Nghĩ lại, nếu nửa đêm khuya khoắt kẻ gian đột nhập vào nhà kẻ dao vào cổ kêu ông đưa tiền cho nó thì sao? Không đưa thì nó giết,

còn đưa cho nó thì cũng có nước tự tử chết theo. Mấy chục năm trời dành dụm mà bị cướp hỏi chớ làm sao sống nổi. Người ta nói người sống hơn đồng vàng. Nhưng trường hợp của ông thì khác. Ông thấy mình yếu rồi, không biết còn quấy thùng cà rem được bao lâu nữa. Gần một năm nay, đêm nào đi bán về ông cũng nghe đau mình ê ẩm. Nhất là hai cái chân, nó nhức chịu không thấu. Mà cũng tại ông hà tiện, đi xe hai bên tốn có mấy ngàn đồng vậy mà ông tiếc. Mỗi sáng ông thức dậy thật sớm đi bộ lên hãng lấy kem rồi đi bộ về. Chuyển đi còn đỡ, chuyển về thùng kem nặng trĩu quây ê vai. Rồi còn phải quây đi bán suốt cả ngày. Hôm nào bán đắc, hết sớm thì đi ít. Hôm nào bán ế đi rã đôi chân. Mấy chục năm nay tính ra ông đi giáp vòng trái đất hồng chừng. Bởi vậy đồng tiền vào túi của ông có giá trị lớn lắm.

Chính vì thế mà có đêm ông phập phồng không sao ngủ được. Tiếng con chuột rột rết ngoài vách nhà cũng làm ông giật mình. Có khi đang ngủ mơ màng thấy có trộm rình nhà, ông giật mình tỉnh giấc lấy đèn pin đi kiểm tra xung quanh xem có ai núp đâu đó không. Mà căn nhà ọp ẹp của ông thì chỉ ngăn người ngay chứ muốn vào lúc nào chẳng được. Càng nghĩ ông Mười càng thấy lo. Mới hồi chiều hôm qua ông có một phen sợ muốn chết ngất làm cả đêm không sao chợp mắt được. Chuyện cũng chẳng có gì nghiêm trọng, chỉ do mấy đứa con nít nghịch ngợm đùa giỡn. Một nhóm con nít năm bảy đứa gì đó đang chơi, thấy ông Mười đi bán về ngang, bỗng có đứa vụt chạy đến ôm chầm lấy ông. Rồi đứa thứ hai, đứa thứ ba chạy đến ôm chầm lấy ông chặt cứng, không vùng vẫy gì được. Tụi nhỏ la hét rùm beng. Ông kêu chúng nó buông ra thì chúng càng siết chặt hơn. Ông nhảy cẫng lên, giãy giụa nhưng không ăn thua gì. Một đứa phát hiện cái ruột tượng buộc chặt quanh bụng ông. Nó vừa vén áo ông lên vừa hét:

- A, ông Mười buộc cái gì trong bụng né tụi bây ơi!

Cả lũ trẻ không ôm ông nữa mà bầu vào cái ruột tượng. Ông Mười hét đến lạc giọng chúng nó mới chịu buông ra. Cũng may là cái cách giấu của trong ruột tượng này mấy đứa trẻ không biết. Từ trước tới giờ ông Mười nghĩ giấu như vậy là chắc ăn nhưng bây giờ ông mới thấy cất như vậy là nguy hiểm quá chừng. Nhưng cũng hồng còn biết giấu ở đâu. Đào chôn dưới đất thì cũng không ổn. Ông đi bán suốt cả ngày, kẻ gian vào nhà đào tìm thì cũng mất như chơi. Thôi, người đầu của đó, ông bà ta đã dạy vậy rồi. Đúng là thần khẩu hại xác phạm, khi không lại đi khoe mình sắp cất nhà làm chi cho khổ thân hồng biết. Ông Mười giận mình dữ lắm. Nhưng biết làm sao được, lời nói đã lỡ nói ra đâu có rút lại được.

Ông Mười nghĩ mà tủi thân, ước mơ cất căn nhà cho đàn ông như người ta mà gần hết một đời vẫn chưa cất được. Hồi đó cũng vì cái nghèo mà từ miệt Sóc Trăng ông trôi dạt tới xứ Mương Điều này. Cái ngày mà ông bỏ xứ đi mãi mãi không thể quên được. Ngày đó là ngày cúng mở mả cho mẹ của ông. Chủ nợ đến lấy đất trừ nợ buộc ông phải dọn nhà đi. Mà nhà ông có gì đâu để dọn. Ông Mười ra đi chỉ mang theo cái bát hương trên bàn thờ chớ có cái gì đáng giá đâu mà lấy. Cái ngày đó ngoảnh đi ngoảnh lại đã gần ba mươi năm rồi. Mau thiệt! Ông Mười càng có tuổi lại càng hay quên. Mà chỉ quên chuyện hiện tại mà thôi chớ chuyện xa lắc xa lơ thì nhớ rành rành. Chuyện đầu từ thời ở trường tấm mưa cũng nhớ rành rạch, nhớ không lỗi một chi tiết. Có khi nó cứ hiện về rành rành trước mặt tưởng có thể sờ tay là chạm được liền. Ông Mười sợ nhất là những đêm không ngủ được, nằm nghe mưa rơi rả rít trên mái nhà, nghe tiếng côn trùng hoà âm du dương thì quá khứ cứ sầm sập kéo về như con nước dưới kinh Mương Điều mùa lũ. Trong dòng chảy của ký ức, lần nào ông cũng thấy mẹ ông đánh thức ông dậy để chui xuống gầm bàn có phủ tấm ni - lông để tránh mưa. Những đêm mưa dầm thì phải ngủ luôn dưới gầm bàn ấy. Ông Mười ước mơ có một ngôi nhà lạnh lặn từ những

ngày đó. Rồi cái ngày người anh đầu của ông lấy vợ ông cũng nhớ như in cho đến bây. Đêm đó mấy chị em ông phải ngủ dưới đất để nhường cái giường cho vợ chồng người anh mới cưới ngủ. Hễ nhớ tới là ứa nước mắt mà sao mắc nhắc nhớ hoài. Rồi một kỷ niệm đẹp mà ông cũng hay nhớ. Hồi năm ngoái, khi để dành tiền đủ mua một chỉ vàng, ông nghĩ bán một ngày đi bộ tuốt lên chợ huyện mua để dùng cho người quen thấy. Khi về dọc đường thì trời mưa. Hồi sáng cứ nôn nao đi sắm vàng nên quên băng cái áo mưa đã xếp sẵn để trên bàn thờ. Bây giờ mua cái áo mới để mặc đi về thì phí quá. Mặc làm sao cho hết hai cái áo mưa. Cái áo mưa ở nhà mặc ba năm rồi mà vẫn còn mới tinh, phải vài năm nữa thì mới cũ. Nghĩ vậy ông Mười tìm nhà để đục. Sau này mỗi lần trời mưa là ông nhớ lại nhớ cái hôm mưa ấy.

Bà sáu Đen là người nổi tiếng tin dị đoan. Hôm trước bà Sáu đi coi bói, ông thầy nói tháng này tuổi của bà kỵ, coi chừng bệnh hay gặp tai nạn... Bà phải đi chùa, làm phước, có đức thì tai qua nạn khỏi. Vì vậy mà ông Mười gặp may. Hồi đó đến giờ ông chưa tấy ai tốt như vậy. Trời có bão nên cơn mưa kéo dài lê thê đến chiều mà chưa ngớt hột. Ông Mười nằng nặc đòi về mà bà Sáu không cho. Mấy đứa con của bà thấy mẹ quý khách nên cũng cầm ông lại nghỉ, sáng mai hẳn về sớm. Thấy bà Sáu đối xử tốt quá ông Mười cũng không nỡ ra về. Thăng Út, con của bà Sáu, nhường hẳn cho ông phòng của mình. Ông không nằm trên giường mà cời đồ ra nằm dưới nền gạch. Giường thì ngày nào không nằm, còn nền gạch láng o như vậy ông mới được nằm lần đầu tiên. Ông cứ lăn tròn khắp khoảng trống trong phòng để da thịt được tiếp xúc lên nền gạch. Trời vẫn mưa rả rít. Nền gạch lạnh ngắt nhưng ông Mười nghe ấm áp và khoan khoái quá chừng. Ông không dám nhắm mắt lại vì sợ mình ngủ quên thì tiếc lắm.

Chính vì khao khát được tận hưởng những cảm giác ấm áp ấy mà cả đời ông Mười chất chiu dành dụm. Nhưng sức muốn cạn rồi mà không biết có cất nổi căn nhà không. Có khi vừa nghĩ đến chuyện cất nhà là tự nhiên ông ứa nước mắt. Ông không biết tại sao càng có tuổi ông lại càng hay khóc. Nhiều khi nghĩ chuyện đâu đâu cũng khóc ngon lành, hay có hôm trời nắng gắt quá ông cũng khóc. Như hôm trước, ông mở lon gu-gô cơm nguội ăn trưa dưới bóng hàng dừa. Vừa mới ăn được mấy muỗng thì mắc nghẹn. Cũng tựa ông có tuổi rồi mà cơm ăn trưa chỉ với mấy lát dưa mắm sao không nghẹn được. Chỉ có vậy mà ông cũng ứa nước mắt. Cũng tại cái tính hà tiện mà có lần vì bán ế hơn chục cây cà rem ông đã ăn hết để trừ cơm. Đêm đó ông bị đau bụng đi ngoài tưởng đầu chết. Đó là chuyện của hồi năm ngoái, còn hôm nay ông đau bốn ngày rồi mà vẫn không chịu mhu thuốc men gì để uống, cứ ở nhà xức dầu, hái lá xông qua quất rồi thôi. Hồi đó đến giờ mỗi lần bệnh ông cũng điều tự chữa như vậy. Nhưng hồi đó khác, bây giờ khác. Sang ngày thứ năm ông nằm liệt giường. Hơi thở của ông yếu và gấp gáp. Ánh mắt trắng nhòe, đồ dẫn như người mất hồn. Giọng nói lào khào trong cổ rất khó nghe. Sang ngày thứ bảy ông Mười đi. Ông ra đi lặng lẽ không nói với ai tiếng nào. Ngày ông Mười đến, con nước dưới kính Mương Điều đang lớn. Hôm nay con nước dưới kính đã ròng. Dòng nước cứ chảy đi miết.

Ngôi mộ của ông Mười vừa xây xong ai cũng trầm trồ khen đẹp. Ở làng này có ai dám bỏ tiền ra xây mộ cho người thân đẹp như vậy đâu. Ông Bảy thấp ba nén nhang lâm râm khấn trước mộ:

- Anh Mười ơi, cả đời anh ước mơ cất căn nhà thơm mát như người ta. Nay anh đi rồi, số tiền anh dành dụm chúng tôi dùng để xây mộ hết cho anh. Thôi thì sống có cái nhà, thác có cái mồ, chắc ở dưới anh cưng mãi nguyện hén anh Mười!

## Mùa xuân của má

Má thấp nhang lên bàn thờ ba lâm râm khấn vái:

- Ông ơi, năm hết Tết đến, ông về ăn Tết với tui cho ấm cửa ấm nhà, chiều ba mươi rồi mấy đứa nhỏ chưa thấy đứa nào về.

Từ sáng đến giờ má cứ đi ra đi vào, lóng nga lóng ngóng, con Mực hực hực sửa má đau đầu trông ra ngoài ngõ, chờ riết tới chiều bóng dáng các anh chị vẫn bật tăm. Hồi đám giỗ ba, chị Hai nói Tết sẽ về. Chị Hai ở xa quá lại nghèo, Tết có năm về năm không, thường về từ hôm hai chín.

Hồi đó chị Hai đi làm ở thành phố quen anh Phụng ngoài Long Khánh, hai người dự định cưới nhau, chị Hai dẫn anh Phụng về thổ thề với má, thấy anh hiền lành má cũng thương nhưng ngặt nỗi quê anh xa quá. Má không cản chị Hai, chỉ nói:

- "Chim đa đa đậu nhánh đa, chồng gần không lấy sao lấy chồng xa", má chỉ nói vậy thôi tùy con định liệu.

Chị Hai nghĩ tới lui rồi khóc. Má an ủi:

- Má nói vậy chứ con thương đâu má gả đó, có duyên nợ với nhau cấm cản sao đành.

Đêm đó má trần trọc không ngủ được, nước mắt chảy hoài ướt cả gối. Hồi má ba thương nhau ông bà ngoại cũng không bằng lòng, không phải ghét bỏ gì cũng tại quê ba xa quá. Má ở Cà Mau, ba ở tuốt trên Cổ Cò, thương nhau hứa lấy nhau má cũng chưa đến Cổ Cò lần nào. Ông bà ngoại sợ má về đó xa xôi không về thăm nhà được, nhưng thấy má cương quyết cũng bằng lòng. Cưới rồi năm đầu về thăm ông bà ngoại được hai lần. Năm sau sinh con về một lần. Ngày bà ngoại hấp hối má nhận được tin về liền, về đến nơi đã khâm liệm ngoại rồi. Năm ông ngoại mất cũng vậy, má về đến sắp tới giờ chôn. Từ ngày ông bà ngoại mất đến giờ má về giỗ được hai ba lần gì đó. Má nhớ lại cảnh của mình mà thương chị Hai, tủi cho mình. Rồi đây mai một má chết biết có được nhìn mặt chị Hai lần cuối?

Từ ngày chị Hai có chồng mỗi năm về một lần dịp giỗ ba hay ngày Tết. Gia đình chị suốt năm trông chờ vào công chôm chôm, năm nào trúng mùa thì thất giá, được giá thì thất mùa. Anh Phụng làm thuê làm mướn quanh năm nhưng hai đứa nhỏ cứ đau ốm suốt, tiền vào nhà như gió vào nhà trống.

Anh Ba đi biên biệt mấy năm nay. Hồi đó anh Ba yêu chị Nguyệt ở xóm trên. Chị Nguyệt hiền dịu xinh đẹp không ít người dòm ngó, ông bà Năm, ba má chị Nguyệt không chịu gả cho anh Ba. Bà Năm nói:

- Mày lấy thằng đó mai một cặp đất ăn hả?

Câu ấy lọt đến tai anh Ba, cả tháng trời anh lặng lẽ không nói với ai tiếng nào, mặt khoằm lại, mắt nổi vằn đỏ dữ tợn. Anh thường ngồi thẩn thờ như người mất hồn, ánh mắt xa xôi. Rồi má cũng biết chuyện bà Năm ngăn cản anh và chị Nguyệt yêu nhau. Anh Ba đau một, má đau mười. Má biết anh Ba và chị Nguyệt yêu nhau hai năm nay, đành dùm hoài không mua nổi đôi bông tai dành làm lờ, không dám hỏi chị Nguyệt cho



anh. Nhưng không tiền để con ở vậy hoài hay sao? Má chờ con heo trong chuồng hể trọng trọng một chút kêu bán. Lúa ngoài đồng đã cong trái me. Bầy gà cũng phủ lông cánh. Vậy mà... Nhìn anh Ba suốt ngày lặng lẽ đăm chiêu má đau đứt ruột, đau nỗi đau của con, của mẹ, tối trần trọc không ngủ được. Má đợi anh nguôi nguôi lựa lời khuyên tìm chỗ khác phù hợp với hoàn cảnh gia đình mình hơn. Nhưng má chưa kịp nói anh đã ra đi. Anh nói:

- Má đừng trông, chừng nào tui làm có nhiều tiền mới về!

Biết tính anh làm gì cũng cho bằng được, má không ngăn cản, chỉ nói:

- Con không nói sớm má mua cho vài cái áo, cái khăn tắm cũng rách hết rồi.

Má móc trong túi lấy chai dầu cù là, vét hết còn đâu được vài chục ngàn nhét hết vào túi anh:

- Con đợi má sang nhà chú Bảy mượn thêm.

Anh Ba không cho má đi, lấy tiền nhét lại vào túi má. Hai má con cứ giằng co nhau, thấy má òa khóc anh Ba mới chịu lấy. Suốt bốn năm nay, ngày nào má cũng khắc khoải chờ mong anh về, nhất là những ngày giỗ, Tết. Năm nay má có linh tính anh sẽ về. Vậy mà... Chiều ba mươi rồi.

Rồi hồi năm ngoái đến lượt thằng Út cũng bỏ má mà đi. Nó nói ở đây làm quần quật suốt một năm cũng chỉ dư được đôi mươi gạo lúa. Có năm còn thiếu ăn nữa. Mấy đứa bạn nó lên thành phố làm một tháng bằng ở đây làm cả năm. Má đứng chết lặng, ánh mắt như dại đi.

- Minh phụ đất chớ đất có phụ mình đâu con!

Thằng Út chỉ mái nhà dột nát nói:

- Minh ở đây mấy chục năm có được căn nhà cho ra hồn đâu. Con ráng làm kiếm tiền về lợp lại mái nhà mùa mưa má ngủ thẳng giấc.

Nghe thằng Út nói vậy lẽ ra má phải vui, đằng này má cảm thấy như ai lấy kim ghim vào tim mình. Má nhớ hồi thằng Út còn nhỏ, có lần má vừa lấy roi định đánh thì nó chạy lại ôm chặt tay má nhõng nhẽo nói: "Má ơi đừng đánh con đau, để con bắt ốc hái rau má nhờ". Vậy là má bẻ gãy cây roi không nỡ đánh nó. Nhưng không lẽ nó nghĩ "bắt ốc hái rau cho má nhờ" là phải rời bỏ quê hương kiếm tiền?

Má nắm tay thằng Út:

- Út ơi, ông bà nội con ở đây, ba má cũng ở đây, các con cũng sinh ra ở đây, không giàu nhưng đất nuôi các con lớn khôn, đâu để các con đói bữa nào.

Thằng Út vẫn cố bào chữa:

- Con biết đất không phụ mình nhưng đất càng ngày càng cần cỗi...

Thằng Út đi vài tháng đem về cho má xấp tiền dày cộm nhét vào túi má thổ thổ:

- Má cứ xài, đừng hà tiện nữa, công việc ruộng vườn cứ mướn người làm.

Hôm sau nó kêu thợ lợp lại mái nhà xong rồi mới đi. Sau lần đó má chờ hoài không thấy thằng Út về nữa. Thằng Quân, bạn nó trên thành phố về ghé qua cho hay thằng Út theo bạn bè rủ ren lên tận rừng sâu đào vàng. Má chết lặng người. Ăn của rừng rưng rưng nước mắt. Ai xui nó lên chốn rừng thiêng nước độc ấy? Nếu vì má mà nó phải lên chốn ấy thì thà để má thất cổ chết còn hơn. Làm mẹ ai nỡ để con mình chui vào miệng hùm hang rắn. Má thấp nhang lên bàn thờ ba khẩn vái:

- Ông ơi! Có linh thiêng về phù hộ cho con...

Mắt má nhòa đi, hai dòng nước mắt chảy dài xuống đôi gò má nhăn nheo.

Cúng cơm ba xong, má bày nếp ra gói bánh tét. Năm nào cũng vậy, tưng quăn đến đâu má cũng phải có nồi bánh tét cúng ông bà ngày Tết, cả nhà cùng ăn với nhau. Năm nay má gói đủ ba loại bánh như mọi năm. Nhà có mấy chị em mỗi người một ý. Chị Hai thích ăn bánh nhân chuối, anh Ba thích ăn bánh nhân mỡ đậu xanh, thằng Út thích ăn bánh nhân ngọt. Còn má thì các anh chị thích cái gì má thích cái ấy. Gói một thứ bánh sợ đứa vui đứa buồn má gói cả ba thứ. Mấy năm trước anh Ba không về, bánh nhân mỡ đậu xanh không ai ăn. Năm nay má định gói một thứ bánh nhân chuối thôi, nhưng nghĩ lại biết đâu anh Ba về. Và thằng Út nữa...

Trời tối hẳn. Má ngồi lặng lẽ một mình bên nồi bánh tét. Bếp lửa reo tí tách như vẫy gọi mùa xuân về. Má nghe mắt mình cay xè. Má nhớ hồi đó chị Hai anh Ba thằng Út ngồi quanh bên bếp lửa canh nồi bánh đón giao thừa như thế này, má kêu mấy chị em đi ngủ để má thức canh, giao thừa sẽ kêu dậy nhưng không ai chịu.

Hồi đó Tết nào ba má cũng chạy vạy tiền mua cho mỗi đứa cái áo mới, cái quần mới. Có năm phải bán lúa non hay ba lãnh tiền công cắt lúa trước. Vậy mà vui, mà hạnh phúc. Còn bây giờ cứ luôn thấy thiếu trước hụt sau...

Những giây phút cuối cùng của năm cũ đã qua. Giao thừa. Má sắp bánh mứt lên bàn thờ ba rồi thấp nhang khẩn vái:

- Năm mới đến rồi, ông phù hộ cho mấy đứa nhỏ được mạnh giỏi, bình an!

Mùa xuân đến trong nụ mai biêng biếc hé nở chúm chim trên cành. Mùa xuân đến trong cơn gió nhẹ lùa qua cửa sổ. Mùa xuân đến trong làn hương trầm thoang thoảng. Nhưng mùa xuân của má còn xa lắm...